



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI-HASECO

Hanoi Entertainment Services Corporation

Địa chỉ: 614 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 04.37184173 / 37181194 Fax: 37184190

THÔNG BÁO

Về việc: Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 và nhiệm kỳ 2017-2022

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội – Haseco trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2017.

I. Thời gian và địa điểm đại hội:

1. Thời gian: 8h00', ngày 25 tháng 03 năm 2017 (Thứ bảy);
2. Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Sen Hồng, Công viên Hồ Tây, 614 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội.

II. Thành phần Tham dự đại hội:

1. Các Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty;
2. Các Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
3. Các Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội tính đến thời điểm 03/03/2017.

III. Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị tổng kết công tác nhiệm kỳ IV 2012-2017 và phương hướng công tác nhiệm kỳ V 2017 – 2022;
2. Báo cáo của Ban kiểm soát tổng kết công tác nhiệm kỳ IV 2012 – 2017 và phương hướng công tác nhiệm kỳ V 2017 – 2022;
3. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và dự kiến kế hoạch kinh doanh 2017;
4. Trình Đại hội cổ đông phê duyệt phương án chia cổ tức, phân chia lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch năm 2017;
5. Trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017;
6. Bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022;
7. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán;
8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017;
9. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có).

IV. Địa chỉ liên hệ và đăng ký:

1. Để phục vụ công tác tổ chức, kính đề nghị Quý cổ đông gửi hồ sơ đề cử/ứng cử (theo mẫu được đăng tải tại website công ty) trước 17h00' ngày 22/03/2017, **đăng ký tham dự** (hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự theo mẫu được đăng tải tại website công ty) trước 17h00' ngày 24/03/2017, tới Văn phòng Hội đồng Quản trị:

Địa điểm : Văn Phòng Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội
614 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại : 04.3710.1145 hoặc 04.37184193 (ext: 126, 103)

Fax : 04.37184190

Di động : 0943.133.042

Email: hanhnh@congvienhotay.com.vn

2. Khi đến Đại hội xin vui lòng mang theo giấy mời, CMTND (nếu cổ đông là thể nhân) và giấy ủy quyền (nếu có).

3. Tài liệu Đại hội, mẫu giấy ủy quyền và giấy mời gửi trực tiếp cho cổ đông, Quý cổ đông có thể truy cập và in từ website Công ty: <http://www.congvienhotay.vn> hoặc nhận trực tiếp tại Văn phòng HĐQT HASECO, từ ngày 12/03/2017.

Trân trọng thông báo!

T/M Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

Trần Thị Bạch Yến



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI-HASECO
Hanoi Entertainment Services Corporation
Địa chỉ: 614 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại: 04.37184173 / 37181194 Fax: 37184190

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM
2017 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

Thời gian: Từ 8h00' đến 12h30' ngày 25 tháng 03 năm 2017 (Thứ bảy)
Địa điểm: Trung tâm hội nghị Sen Hồng - Công viên Hồ tây
614 Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
8h00' – 8h30'	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp cổ đông- Xác nhận sự có mặt của cổ đông (vào sổ, phát tài liệu)- Chốt danh sách cổ đông để Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội
8h30' – 12h30'	<ul style="list-style-type: none">* Khai mạc Đại hội, thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông.* Đại hội nghe các Báo cáo<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng Quản trị tổng kết công tác nhiệm kỳ IV 2012 – 2017 và phương hướng công tác nhiệm kỳ V 2017 – 2022.- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và dự kiến kế hoạch kinh doanh 2017.- Báo cáo của Ban kiểm soát tổng kết công tác nhiệm kỳ IV 2012 – 2017 và phương hướng công tác nhiệm kỳ V 2017 - 2022.- Trình Đại hội cổ đông thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.- Trình Đại hội cổ đông phê duyệt phương án chia cổ tức, phân chia lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch năm 2017.- Thông qua tờ trình của Hội đồng quản trị về mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017;- Đại hội thảo luận.- Tiếp thu ý kiến Đại hội đồng Cổ đông.- Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017, bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.- Thông báo kết quả bầu cử Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.- Thông qua nghị quyết Đại hội.- Dự kiến thời gian bế mạc: 12h10'.- 12h10': Cổ đông dự cơm trưa tại Trung tâm Hội nghị Sen Hồng

BAN TỔ CHỨC



QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội diễn ra thành công tốt đẹp, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 đã xây dựng Quy chế làm việc và biểu quyết trong Đại hội như sau:

1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội năm 2017 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và quy định của pháp luật.

2. Đối tượng và phạm vi:

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người được ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại quy chế này, Điều lệ của Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi:** Quy chế này được sử dụng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội năm 2017.

3. Giải thích từ ngữ/từ viết tắt:

- HĐQT: Hội đồng quản trị;
- BKS: Ban kiểm soát;
- Công ty: Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu: Các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền);
- BTC: Ban tổ chức

4. Nội dung quy chế:

4.1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:

- ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

4.2. Điều kiện các cổ đông tham dự:

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 03/03/2017 đều có quyền tham dự hoặc uỷ quyền cho Đại diện của mình tham dự. Trường hợp có hơn một đại diện được uỷ quyền tham dự theo quy định của pháp luật được quyền tham dự, thì phải xác định rõ số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3. Đại biểu của đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ, tài liệu phục vụ Đại hội tại bàn đón tiếp đại biểu.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham dự và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; Kết quả biểu quyết các vấn đề trước đó được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Đề điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối

hoặc trực xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.4. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tịch và 02 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phản ánh mong muốn của đa số người dự họp
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- ❖ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - ❖ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - ❖ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - ❖ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - ❖ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.5. Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký đại hội (gồm 2 người) do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - ❖ Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - ❖ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - ❖ Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - ❖ Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chủ tọa và Thư ký đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Ban tổ chức và Đoàn Chủ tịch giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - ❖ Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - ❖ Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHDCĐ tình hình cổ đông dự họp.

4.7. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu (gồm 03 người) và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào ban kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - ❖ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết:
 - ❖ Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử;
 - ❖ Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;
 - ❖ Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước đại hội về kết quả kiểm phiếu.
 - ❖ Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
 - ❖ Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã được công bố.

4.8. Phát biểu tại Đại hội.

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.9. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

a) Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHDCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu

quyết.

- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết có ghi mã đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và/ hoặc được ủy quyền có quyền biểu quyết của đại biểu đó. Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.

b) Cách thức biểu quyết và ghi nhận kết quả biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo hiệu lệnh của Trưởng Ban kiểm phiếu và theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm đếm và ghi nhận lại các lựa chọn biểu quyết thông qua số thẻ biểu quyết của cổ đông sau đó tập hợp lại kết quả và chuyển cho Thư ký và Đoàn chủ tịch để thông báo trước Đại hội.

Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành và/hoặc không tán thành và/hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

e) Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:
 - ❖ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - ❖ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - ❖ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - ❖ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - ❖ Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - ❖ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

4.10. Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản trị hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

- ❖ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- ❖ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN THỊ BẠCH YẾN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Ngày tháng năm 2017

GIẤY XÁC NHẬN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017
Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 -
Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội**

Tên cổ đông (hoặc đại diện tổ chức):

Địa chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu) Ngày cấp Nơi cấp:

(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

do cấp ngày tháng năm

Điện thoại: Fax Email.....

Sở hữu: cổ phần phổ thông

Tôi/Chúng tôi đã nhận được thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:

- **TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI**
- **ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

(Có giấy ủy quyền kèm theo)

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

Chữ ký của cổ đông
(Ký, ghi rõ họ và tên)

*** Ghi chú:**

+ Đề nghị quý vị cổ đông đánh dấu (X) vào ô tương ứng; Nếu ủy quyền cho người khác dự, xin vui lòng gửi kèm theo Giấy ủy quyền cho Công ty.

+ Quý cổ đông đến làm thủ tục dự họp mang theo Giấy xác nhận này và CMND hoặc hộ chiếu.

+ Quý cổ đông FAX trước giấy đăng ký hoặc ủy quyền này về Công ty theo số: (84-4) 3718.4190 trước ngày 22/03/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



....., ngày tháng ... năm ...

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v **Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

1. BÊN ỦY QUYỀN :

Tên cá nhân/tổ chức:
CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: cấp ngày tại.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ:)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân:
CMND/Hộ chiếu số: cấp ngày tại.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần được ủy quyền:
(Bằng chữ:)

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội vào ngày 25/03/2017 và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội năm 2017.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.



**TÀI LIỆU PHỤC VỤ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017 VÀ NHIỆM KỲ 2017 - 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**
(Tổ chức ngày: 25 - 03 - 2017)

1. Quy chế làm việc tại Đại hội;
2. Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội;
3. Báo cáo Hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông Haseco tổng kết công tác nhiệm kỳ IV 2012–2017 và phương hướng công tác nhiệm vụ nhiệm kỳ V 2017–2022;
4. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2016 và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2017;
5. Báo cáo của BKS tổng kết công tác nhiệm kỳ IV 2012 – 2017, và phương hướng công tác nhiệm vụ nhiệm kỳ V 2017–2022;
6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017;
7. Tờ trình Đại hội cổ đông phê duyệt phương án phân chia cổ tức, phân chia lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch năm 2017;
8. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017;
9. Các dự thảo quy chế, quy định về việc bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các tài liệu liên quan:
 - a. Dự thảo quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Haseco;
 - b. Mẫu đơn đề cử thành viên HĐQT;
 - c. Mẫu đơn ứng cử thành viên HĐQT;
 - d. Mẫu đơn đề cử thành viên BKS;
 - e. Mẫu đơn ứng cử thành viên BKS;
10. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Dự thảo

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: /QĐ-DHCD

Hà Nội, ngày... tháng năm 2017

NGHI QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

CĂN CỨ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2016 ngày.../.../2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

- Nhất trí thông qua Báo cáo Hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông Haseco tổng kết công tác nhiệm kỳ IV 2012–2017 và phương hướng công tác nhiệm vụ nhiệm kỳ V 2017–2022;

Điều 2:

- Nhất trí thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2016 và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2017;

Điều 3:

- Nhất trí thông qua Báo cáo của BKS tổng kết công tác nhiệm kỳ IV 2012 – 2017, và phương hướng công tác nhiệm vụ nhiệm kỳ V 2017–2022;

Điều 4:

- Thống nhất lựa chọn.....làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội;

Điều 5:

- Nhất trí thông qua Tờ trình Đại hội cổ đông phê duyệt phương án phân chia cổ tức, phân chia lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch năm 2017;

Điều 6:

- Nhất trí thông qua Tờ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017;

Điều 7:

- Nhất trí miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kì IV 2012-2017. Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kì V 2017 – 2022:
- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Số quyền biểu quyết

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Số quyền biểu quyết

Điều 8:

- Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội nhất trí thông qua các nội dung như trên.
- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày kí./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông công ty;
- Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- Lưu VP HĐQT,

TRẦN THỊ BẠCH YẾN

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2017

GIẤY MỜI**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT) HASECO**

Trân trọng kính mời : Quý cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

Đến dự : Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 và nhiệm kỳ 2017- 2022

Thời gian : Từ 8h00' ngày 25/03/2017 (Thứ bảy)

Địa điểm : Trung tâm Hội nghị Sen Hồng, Công viên Hồ Tây
Số 614 Đ. Lạc Long Quân, P. Nhật Tân, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội

Chương trình nghị sự:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ Haseco tổng kết công tác nhiệm kì IV 2012–2017 và phương hướng công tác nhiệm kì V 2017- 2022;
2. Báo cáo của Ban kiểm soát tổng kết công tác nhiệm kì IV 2012-2017 và phương hướng công tác nhiệm kì V 2017-2022;
3. Báo cáo của Tổng giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017;
4. Quyết định mức chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2016 và Dự kiến mức chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017;
5. Trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017;
6. Thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán;
7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017;
8. Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022;
9. Bàn một số việc khác (nếu có)

Kính đề nghị Quý ông đến tham dự Đại hội để Đại hội đạt kết quả tốt!**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****TRẦN THỊ BẠCH YẾN****Ghi chú:**

1. Để phục vụ công tác tổ chức, kính đề nghị Quý cổ đông gửi hồ sơ đề cử/ứng cử (theo mẫu được đăng tải tại website công ty) trước 17h00' ngày 22/03/2017, **đăng ký tham dự** (hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự, theo mẫu được đăng tải tại website công ty) trước 17h00' ngày 24/03/2017, tới Văn phòng Hội đồng Quản trị:
Địa điểm : Văn Phòng Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội
614 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
Liên hệ : Chị Nghiêm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Văn phòng Hội đồng Quản trị
Điện thoại : (84-4) 37101145 hoặc 37184193 (ext: 126,103)
Fax : (84-4) 3718.4190
Di động : 0943 133 042
Email : hanhnh@congvienhotay.com.vn
2. Quý cổ đông khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Giấy mời, CMND và giấy ủy quyền (nếu có).
3. Toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được cập nhập trên website:www.congvienhotay.vn (mục tin tức – phần quan hệ cổ đông). Quý vị cổ đông có thể liên hệ với VP.HDQT theo hướng dẫn ở mục 1 ở trên để được hỗ trợ nếu cần.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **HES.000001**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**
Số lượng cổ phần sở hữu: 100.000 cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: 0 cổ phần
Số lượng cổ phần biểu quyết: 100.000 cổ phần



Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm kỳ 2012-2017

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của

Công ty CP Dịch vụ giải trí Hà Nội- tổ chức ngày 25 tháng 03 năm 2017

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại:
Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP Dịch vụ giải trí Hà Nội, báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian qua.
Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội nhiệm kỳ 2012-2017 như sau:

I. Về tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Nhân sự tổ chức của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017: BKS có 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền- Trưởng ban Kiểm soát
- Bà Văn Thị Hồng Cẩm- Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Thăng- Thành viên Ban kiểm soát

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017:

Các công việc chủ yếu Ban Kiểm soát tham gia như sau:

- Tham gia các ĐHĐCĐ thường niên và bất thường của Công ty

- Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT Công ty. Tham gia ý kiến với HĐQT về những vấn đề trong chương trình cuộc họp.
- Thẩm định BCTC năm và 6 tháng của Công ty. Để thực hiện tốt công tác thẩm định BCTC, Ban Kiểm soát (BKS) đã phối hợp với các Kiểm toán viên độc lập, phòng kế toán Công ty để có đầy đủ thông tin cho ý kiến đánh giá của mình trong quá trình lập BCTC.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành Công ty theo các quy định của Pháp luật và Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty. Xem xét việc tuân thủ các quy định của Luật pháp, Điều lệ Công ty đối với việc ban hành các văn bản, Biên bản cuộc họp, Nghị quyết, quyết định, quy chế và chính sách ban hành bởi HĐQT và Ban Điều hành Công ty.
- Giám sát công bố thông tin của Công ty theo các quy định hiện hành của Pháp luật.
- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét các BCTC năm của Công ty. BKS cũng xem xét tính hợp lý của các ý kiến, nhận xét đánh giá của kiểm toán viên độc lập đối với BCTC của Công ty.
- Tham gia ý kiến xây dựng quy chế quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban Điều hành
- Thực hiện kiểm tra hoạt động SXKD của Công ty định kỳ và đột xuất để có những đánh giá, kiến nghị HĐQT, Ban Điều hành những vấn đề còn tồn tại trong quản lý tài chính, quản lý HĐKD... để Lãnh đạo Công ty chỉ đạo đơn vị, cá nhân thực hiện.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ của BKS để soát xét, thảo luận, đánh giá hoạt động của Công ty trong kỳ.
- Lập Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty hàng Quý và Báo cáo hoạt động trong năm của Ban Kiểm soát, trình bày trước ĐHĐCĐ thường niên.
- Các công việc theo chức năng và nhiệm vụ của BKS.

3. Tự nhận xét, đánh giá chung:

Ưu điểm:

- Các Thành viên BKS luôn thể hiện tính độc lập, khách quan và tôn trọng Pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty.

- Các Thành viên BKS luôn nỗ lực bám sát chức năng, nhiệm vụ, theo sát tình hình hoạt động của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo hoạt động Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ Luật pháp.
- Các Thành viên BKS phối hợp tốt với HĐQT, Ban Điều hành, các Phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Về tồn tại và hạn chế:

Công tác kiểm tra, giám sát còn tập trung nhiều về khía cạnh tài chính so với các lĩnh vực khác (nhân sự, tổ chức bộ máy...).

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong nhiệm kỳ 2012-2017:

1. Các công việc trọng tâm đã thực hiện:

- HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ quý, năm theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Haseco. HĐQT cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản.
- HĐQT đã ban hành các văn bản phục vụ cho hoạt động của HĐQT được hiệu quả hơn: Quy chế Tài chính, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS và Quy chế hoạt động của Ban Điều hành.
- HĐQT đã lựa chọn Công ty Kiểm toán kiểm toán BCTC năm.
- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi, trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

- Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội phù hợp với luật Doanh nghiệp số 68/QH/2013 có hiệu lực từ ngày 1/7/2015 và các văn bản pháp luật liên quan.
- Làm lại giấy đăng ký kinh doanh của Công ty.
- Hoàn tất việc đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội trên hệ thống giao dịch UpCOM, chính thức đưa 9,29 triệu cổ phiếu

của Haseco giao dịch trên thị trường UpCOM với tổng giá trị giao dịch đạt 92,9 tỷ đồng.

- Hoàn tất các thủ tục đàm phán kinh phí bồi thường di chuyển hạng mục của Công viên nằm trong quy hoạch đường dạo ven Hồ Tây theo quyết định của UBND Thành phố.
- Hoàn thành việc đề xuất xin UBND Thành phố dừng việc triển khai tuyến đường qui hoạch cắt đôi Công viên Hồ Tây
- Làm lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với khu vực 6 ha đất Công viên Nước.
- Hoàn thành việc ổn định tiền thuê đất đối với 2 khu đất của Công viên là khu Công viên Mặt trời mới (17.677,7 m²) và khu vực Công viên nước (60.284,8m²).
- Hoàn thành thủ tục đề xuất UBND Thành phố cho Công hóa con mương nằm giữa Công viên Nước và Công viên mặt trời mới.
- Phê duyệt chiến lược đa dạng hóa sản phẩm để bổ sung nguồn thu cho Công ty, tránh rủi ro trong kinh doanh xuất phát từ yếu tố mùa vụ như thành lập Trung tâm Du lịch Haseco Travel, Siêu thị Haseco, đầu tư thêm 2 trò chơi mới hiện đại hấp dẫn tại Công viên Mặt trời Mới.
- Phê duyệt kế hoạch và giám sát việc cải tạo toàn bộ cơ sở hạ tầng cảnh quan tại hai Công viên bao gồm: Thi Công hệ thống mái che nắng mưa cho khách hàng tại một số quầy hàng ngoài trời, sân khấu ngoài trời, trò chơi, đường dạo tại khu vực cổng Lâu đài; lát nền một số khu vực trong Công viên Nước, Công viên Mặt trời mới; thi Công mở rộng mái che sân khấu TĐTT, cải tạo khu vực sân khấu Trung tâm; sửa chữa bảo dưỡng nối liền đường ray Tàu điện trên không và hoàn thiện hạ tầng hàng rào đường dạo ven Hồ Tây, Cải tạo khu vực trò chơi ô tô địa hình, nhà bóng; Thi Công hệ thống vệ sinh và tắm tráng dưới tháp trượt – CVN; Lắp hệ thống điện trang trí cho đu quay Không lồ; thi Công nhà gửi đồ, khu vực văn phòng, nhà biến áp, kho hóa chất, các quầy bán hàng trong khu đường trượt, quầy bán vé... đã tạo điều kiện cho lượng khách đến Tổ chức sự kiện ,vui chơi, ẩm thực tăng lên,góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch năm trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt và môi trường cạnh tranh phức tạp.

- HĐQT đã ra Nghị quyết về việc trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế.
- HĐQT đã lựa chọn và bổ nhiệm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc trong nhiệm kỳ 2012-2017. Đây là các nhân lực có trình độ cao, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực vui chơi, giải trí, du lịch, có tâm huyết và mong muốn gắn bó với Công ty lâu dài được bổ sung vào Ban Điều hành Công ty để thúc đẩy hiệu quả HĐ SXKD Công ty.
- Chỉ đạo tổ chức thành công “Ngày hội tri ân” kỷ niệm 15 năm khai trương CVN
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông và HĐQT, HĐQT đã phối hợp tốt cùng với Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, góp phần quan trọng vào việc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Đánh giá chung:

- Theo ý kiến của Ban Kiểm soát, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp với các quy định của Pháp luật và Công ty.
- BKS đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ vừa qua là phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ của Công ty, đáp ứng yêu cầu định hướng, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty.
- Nhiệm kỳ 2012-2017 của HĐQT đã hoạch định và giám sát thực thi chiến lược tái đầu tư vào cơ sở vật chất và nguồn nhân lực, làm thay đổi toàn bộ diện mạo cảnh quan hai Công viên, tạo dựng hình ảnh một Công viên Hồ Tây trẻ trung, sôi động bốn mùa, phong cách phục vụ khách hàng chu đáo và chuyên nghiệp. Từ chỗ Công ty phải đi thuê ngoài khi tổ chức sự kiện lớn, đến nay Công ty sử dụng nguồn lực nội bộ, đảm nhiệm phục vụ những sự kiện gần một vạn khách hàng của các công ty lớn, nhận được những phản hồi tích cực.

III. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành trong nhiệm kỳ 2012-2017:

Ban Kiểm soát đánh giá cao Ban điều hành rất nỗ lực trong nhiệm kỳ qua trên các vấn đề sau:

- Công ty đã hoàn thành niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch UPCOM
- Vốn chủ sở hữu được bảo toàn.
- Các giải pháp kinh doanh được thực hiện quyết liệt như:
 - Khảo sát nhu cầu và ghi nhận các phản hồi của KH;
 - Tìm tòi đa dạng hóa sản phẩm,
 - Thúc đẩy truyền thông, quảng bá thương hiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội;
 - Chủ động tìm kiếm và tiếp cận các khách hàng mới, giữ chân các KH truyền thống,
 - Thực hiện thường xuyên công tác duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị;
 - Kiểm soát tốt chi phí.
- Công ty đã tái cấu trúc các Trung tâm kinh doanh theo hướng chuyên môn hóa, để sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, tạo lập môi trường làm việc tốt đem lại sự tin tưởng và đồng thuận trong toàn thể CBCNV Công ty.
- Ban Điều hành đã xây dựng các quy chế phục vụ cho Công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trình HĐQT ban hành giúp cho Công tác quản trị doanh nghiệp được hiệu quả.
- Về công tác công bố thông tin theo quy định của Luật pháp được đánh giá chung là kịp thời, đầy đủ và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Công tác thống kê, kế toán và kiểm toán được thực hiện theo các quy định của Pháp luật. Các BCTC năm được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán có uy tín đã góp phần nâng cao tính minh bạch của các số liệu về tình hình tài chính và KQKD của Công ty, nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty. Ban Kiểm soát ghi nhận nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc quản lý tài chính Công ty đặc biệt ở các khoản mục công nợ phải thu, hàng tồn kho, quản lý tài sản cố định..
- Ban Điều hành đã xây dựng và đào tạo được nguồn nhân lực tốt. Đội ngũ quản lý và các nhân sự ở các vị trí chủ chốt trong ba năm gần đây khá ổn định; chất lượng phục vụ khách của trong toàn Công ty nâng tầm chuyên nghiệp.

IV. Những tồn tại, hạn chế:

Trong hai năm cuối của nhiệm kỳ 2012-2017 của HĐQT, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc hoàn thành mục tiêu cổ tức do Đại hội đồng cổ đông đề ra, xuất phát từ những phát sinh bất thường như : tiền thuế đất tăng gần 3 lần, chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương cho người lao động tăng hàng năm trên 3 tỷ đồng , thời tiết khắc nghiệt, đặc biệt mưa nhiều, rét đậm rét hại trong năm 2015,

Đi sâu phân tích nguyên nhân giảm mạnh của lợi nhuận từ năm 2015 đến 2016:

Các nhân tố tác động đến doanh thu:

- Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế suy giảm dẫn đến nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân giảm theo.
- Cạnh tranh lớn từ các đối thủ nặng ký trên thị trường vui chơi, giải trí miền Bắc (VinGroup, Sun Group), gây sụt giảm mạnh doanh thu, chiếm lĩnh thị phần của Công ty.
- Hạn chế về diện tích Công viên và cây xanh, thậm chí gây khó khăn khi đáp ứng nhu cầu tổ chức các sự kiện lớn và xu hướng vui chơi ngoài trời
- Thời tiết mưa bão thất thường không theo quy luật .

Các nhân tố tác động đến chi phí:

- Các quy định trọng lĩnh vực hành chính, kinh tế chưa khuyến khích cho các doanh nghiệp kinh doanh vui chơi, giải trí, đặc biệt trên địa bàn Hà Nội thể hiện chính sách thuế đất tăng hàng năm ảnh hưởng trọng yếu đến KQKD của Công ty.
- Nhu cầu, thị hiếu vui chơi giải trí của du khách mang tính ngắn hạn, luôn thay đổi đã trực tiếp gây áp lực cho Haseco khi phải đầu tư thêm các trò chơi mới trong hệ thống trò chơi của mình, nâng cao chất lượng phục vụ KH, cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng.. trong khi giá vé gần như không thay đổi,). Điều này dẫn đến các chi phí KHTSCĐ, chi phí nhân công, chi phí bán hàng tăng lên, làm sụt giảm lợi nhuận trong ngắn hạn dẫn đến doanh thu phát sinh không đủ bù đắp chi phí gia tăng.
- Một số sản phẩm tỏ ra không còn hiệu quả như khi mới ra đời như Trung tâm Game, Nhà khách,

- Hạ tầng kỹ thuật và thiết bị của Công viên Nước bắt đầu có dấu hiệu hư hỏng đòi hỏi chi phí khá lớn để sửa chữa, tác động gia tăng chi phí đầu tư.

V. Triển vọng và thách thức đối với Công ty:

Triển vọng:

- Việc đô thị hoá với tốc độ nhanh làm gia tăng dân số, ô nhiễm môi trường, cường độ lao động và học tập cao sẽ khiến con người cảm thấy mệt mỏi và căng thẳng. Chính vì thế, nhu cầu vui chơi giải trí hiện nay được coi là nhu cầu không thể thiếu như cơm ăn, áo mặc để giảm bớt đi những căng thẳng sau những ngày làm việc mệt nhọc. Trong những năm gần đây nền kinh tế phát triển, cùng với nó là đời sống người dân đã được cải thiện đáng kể cả về mặt vật chất lẫn tinh thần, nhu cầu vui chơi giải trí của người dân cũng trở nên đa dạng hơn. Như vậy, vui chơi giải trí là một ngành rất có triển vọng.

Thách thức:

- Cạnh tranh trong hoạt động ngày một tăng cả về lượng và chất. Theo Sở Du lịch Hà Nội, định hướng phát triển du lịch giai đoạn từ nay đến năm 2020, Hà Nội phấn đấu xây dựng 2 – 3 khu du lịch vui chơi, giải trí tầm cỡ quốc tế kết hợp truyền thống và hiện đại, ngang tầm với các nước trong khu vực: công viên Kim Quy quy mô lên tới 198 ha theo mô hình Disneyland của SunGroup, Tập đoàn Vingroup xây dựng công viên 300 ha ở huyện Gia Lâm, Tập đoàn BRG xây dựng công viên tại Đồng Mô (thị xã Sơn Tây) rộng gần 200 ha; hay dự án công viên rộng 72 ha ở quận Cầu Giấy, công viên rộng 78 ha ở quận Hà Đông. Khu vực huyện Mỹ Đức tiếp tục được xây dựng sân golf 36 lỗ gắn kết với khu du lịch hồ Tuy Lai, hồ Quan Sơn. Thành phố cũng có ý tưởng xây dựng công viên địa chất từ Ba Vi đến Hương Sơn (huyện Mỹ Đức). Riêng khu vui chơi giải trí rộng 300 ha tại khu vực đền Sóc, huyện Sóc Sơn đang được khẩn trương thực hiện.
- Thuế đất là chi phí chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng chi phí và là yếu tố ngoài tầm kiểm soát của Công ty.

VI. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

1. Kiến nghị HĐQT:

- So sánh giữa hai cột mốc năm 2012 và năm 2016 cho thấy: mặc dù HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể CBCNV trong Công ty đã hết sức nỗ lực cố gắng nhưng doanh thu Công ty vẫn sụt giảm 15%, trong đó doanh thu Công viên Nước giảm 37%, kéo theo lợi nhuận giảm 67,9%.

Doanh thu Công viên Nước không đạt được kế hoạch đề ra cho thấy dư địa phát triển của Công ty đang bị giới hạn. Cuộc chơi trên thị trường vui chơi giải trí, ngành có đặc thù đòi hỏi vốn lớn nhưng thời gian thu hồi vốn chậm đang nghiêng về các đối thủ nặng ký, giàu tiềm lực tài chính, kinh doanh vui chơi giải trí kết hợp kinh doanh BĐS, nhà hàng, khách sạn.

Những điều kiện không thuận lợi về chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, yếu tố thời vụ và sự cạnh tranh khốc liệt đến từ các đối thủ mạnh trên thị trường hoặc từ các loại hình vui chơi giải trí sẽ tiếp tục trong thời gian tới cho thấy: nếu không có chiến lược kinh doanh đột phá, lợi nhuận Công ty khó giữ vững, nguy cơ có thể sụt giảm tiếp.

Vì vậy Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 có giải pháp chiến lược kịp thời để xoay chuyển tình thế, giúp Công ty phát triển bền vững và đảm bảo thu nhập cổ đông.

- Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT đôn đốc Ban Điều hành triển khai việc công hóa nương nước đã được thành phố Hà Nội phê duyệt cho Công viên thực hiện từ năm 2012, để đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh rủi ro Công viên mặt trời mới sẽ bị chia cắt làm hai phần, ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh của Công viên, cũng là tạo lợi thế để có đất liền thổ cho Công ty khi xin gia hạn sổ đỏ trong nhiệm kỳ tới.

2. Kiến nghị Ban Điều hành:

- Ban Điều hành cần chú trọng công tác duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa lớn các TSCĐ, đặc biệt tại Công viên Nước để đảm bảo an toàn cho mùa hoạt động, tránh gián đoạn hoạt động kinh doanh.
- Về nguồn nhân lực: Ban Điều hành nên xem xét công tác luân chuyển cán bộ giữa các bộ phận, giữa các vị trí trong cùng bộ phận để tăng cường đào tạo thực tế đồng

thời tránh được các rủi ro về con người, đặc biệt tại các vị trí nhạy cảm như kế toán, vật tư.

- Ban Điều hành cần tăng cường hơn nữa công tác lập kế hoạch tài chính hàng Quý, đảm bảo sát sao, cụ thể và chính xác, đảm bảo chủ động về dòng tiền trong quá trình hoạt động kinh doanh và tránh nguy cơ không thực hiện được các cam kết tài chính do mất cân đối giữa tài sản và nợ phải trả trong ngắn hạn.

Ban Kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, HĐQT và Ban Điều hành, các Phòng Ban chức năng của Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua.

Kính chúc Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thành công tốt đẹp.

T/M BANKKIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thanh Huyền

Phụ lục 1:

**BÁO CÁO TỔNG HỢP THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ
TỪ 2012-2016 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2012
Doanh thu	129.700	104.429	88.751	106.412	103.810
Lợi nhuận trước thuế	5.057	6.524	12.659	14.027	16.388
Vốn chủ sở hữu	113.060	114.196	117.033	111.163	108.558
Tổng tài sản	122.464	130.446	149.323	129.339	123.911
Cổ tức	5%	5%	7%	10%	10%

(Nguồn số liệu: Theo Báo cáo Tài chính đã kiểm toán các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016)

Số: 91 BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NHIỆM KỲ 2012-2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NHIỆM KỲ 2017-2022**
Tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội năm 2017
(Tổ chức ngày 25/03/2017)

PHẦN I: BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC NHIỆM KỲ 2012-2017

A. Khái quát chung về Công ty:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội sau đây được gọi tắt là Công ty được thành lập ngày 4/11/1998, chính thức khai trương đi vào hoạt động ngày 19/05/2005. Đến nay Công ty có:

- 04 cổ đông pháp nhân (đại diện bởi 05 người) và 01 cổ đông thể nhân tham gia Hội đồng Quản trị sở hữu 7.246.925 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 77,97% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- Còn lại 05 cổ đông pháp nhân và 420 cổ đông thể nhân sở hữu 2.047.725 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 22,03% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết là 9.294.650 cổ phần.
- Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 100 tỷ đồng. Vốn thực góp là 92,97 tỷ đồng.
- Tổng tài sản của Công ty đến ngày 31/12/2016 là: 122,464 tỷ đồng

Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Sở hữu	Loại cổ đông
1	Tổng Công ty Du lịch Hà Nội	4.270.000	45,927%	Doanh nghiệp nhà nước
2	Tập đoàn Bảo Việt	1.800.000	19,360%	Công ty Cổ phần chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước
3	Công ty TNHH Trí Thành	525.000	5,647%	Pháp nhân trong nước
4	Công ty CP Đầu tư Phát triển và xây dựng Thành Đô	470.500	5,061%	Pháp nhân trong nước
5	Ông Nguyễn Trung Chính	181.425	1,951%	Thể nhân tham gia Hội đồng Quản trị
6	Công ty CP Dịch vụ Giải trí Hà Nội	2.800	0,03%	Cổ phiếu quỹ
7	425 cổ đông khác	2.047.725	22,024%	Cổ đông thể nhân và pháp nhân

- Về giá trị tài sản và vốn chủ sở hữu: 235,52 tỷ đồng (Trong đó Giá trị tài sản là 122,464 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu là 113,059 tỷ đồng).

B. Đánh giá môi trường hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ 2012-2017:

1. Đánh giá môi trường kinh tế vĩ mô:

Giai đoạn 2011-2016, kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn do những vấn đề nội tại của nền kinh tế và chịu tác động không nhỏ của sự suy thoái kinh tế toàn cầu.

Tính chung cả giai đoạn 2012-2016, tăng trưởng bình toàn nền kinh tế ước đạt 5,91%, thấp hơn so với mức 6,32% của giai đoạn 2006-2011, đồng thời cũng không đạt được kế hoạch tăng trưởng 6,5-7% như mục tiêu kế hoạch.

Tình hình kinh tế vĩ mô có tác động đến đời sống kinh tế xã hội của người dân vì vậy cũng có tác động gián tiếp đến việc tham gia thị trường vui chơi giải trí.

2. Đánh giá môi trường cạnh tranh ngành:

2.1 Áp lực cạnh tranh và sự chia sẻ thị phần:

Trong những năm gần đây, từ 2013-2014- 2015 thị trường vui chơi giải trí bị cạnh tranh gay gắt bởi nhiều khu vui chơi giải trí mang tầm cỡ khu vực và quốc tế ra đời, có sức hút lớn với người dân bởi sự mới lạ, hiện đại, làm cho các khu vui chơi cũ (trong đó có Công viên Hồ Tây) “chao đảo”, đó là:

- Ngày 26/7/2013 khai trương Vincom Mega Mall Royal city: quần thể trung tâm thương mại mua sắm, ẩm thực và vui chơi giải trí trong lòng đất lớn nhất Châu Á: CVN, sân băng, là sự kiện “bom tấn” với người dân Thủ Đô, đặc biệt là lớp trẻ;
- Ngày 24/12/2013 Khai trương Vincom Mega Mall Timecity;
- Ngày 2/9/2014 khai trương Lotte Center tòa nhà tháp 65 tầng, có đại siêu thị, khu ẩm thực, khu vui chơi;
- Ngày 27/4/2015 Khai trương Công viên Nước bom hơi đầu tiên Coto Park - lớn nhất khu vực.
- Ngày 30/4/2015 khai trương Công viên Nước Hà Lan tại Đông Triều - Quảng Ninh thu hút lượng khách Quảng Ninh vốn là lượng khách “ruột” của CVN Hồ Tây.
- Ngày 28/10/2015 khai trương Trung tâm thương mại AEON MALL Long Biên với diện tích hơn 12.000 m² xây 4 tầng - một trong những Trung tâm thương mại đầu tiên và lớn nhất của Nhật Bản, cũng là địa điểm “bắt buộc phải check in” của giới trẻ Thủ đô và các tỉnh phụ cận.

2.2 Các trò chơi tại Công viên Hồ Tây hầu như ngoài trời nên phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, không lường trước được.

2.3 Các trò chơi trong Công viên đã cũ, không có nhiều đổi mới.

2.4 Nguồn vốn đầu tư để đổi mới trò chơi là không có.

C. Kết quả đạt được từ hoạt động của Hội đồng quản trị:

I. Các công việc liên quan đến thủ tục pháp lý và quỹ đất của công ty:

1. Các công việc liên quan đến quỹ đất của Công viên:

- 1.1. Hoàn tất các thủ tục đàm phán kinh phí bồi thường di chuyển hạng mục của công viên nằm trong quy hoạch đường dạo ven Hồ Tây theo quyết định của UBND Thành phố. Việc này được HĐQT kiên trì theo đuổi từ 2010 đến 2014 Haseco nhận được chi phí bồi thường là 8,9 tỷ đồng.
- 1.2. Hoàn thành việc đề xuất xin UBND Thành phố dừng việc triển khai tuyến đường qui hoạch cắt đôi Công viên Hồ Tây:
Theo Quyết định số 1209/QĐ-TTg ngày 04/12/2000 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt dự án Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật quanh Hồ Tây thì có một con đường quy hoạch chạy từ đoạn đối diện khu xử lý nước thải Hồ Tây sang đường dạo ven hồ cắt ngang trung tâm Công viên, con đường này sẽ chạy qua Bể Tạo sóng, bể thiếu nhi, Sân khấu trung tâm, sân khấu Thiên đường Tuổi thơ, nhà Game. Khi làm khu xử lý nước thải Hồ Tây, con đường này đã được đem ra xem xét. Vì vậy HĐQT đã kiên trì theo đuổi từ 2012 đến 2014 để làm việc với các cơ quan có liên quan để giải trình, thuyết phục. Và cho đến cuối năm 2014, tại bản vẽ Quy hoạch mặt bằng hạ tầng kỹ thuật xung quanh Hồ Tây do viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội lập được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt đã bỏ vĩnh viễn con đường quy hoạch này.
- 1.3. Hoàn thành việc làm lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với khu vực 6 ha đất Công viên Nước.
Căn cứ Quyết định số 6674/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thu hồi 3.918,2m² đất tại phường Nhật Tân, quận Tây Hồ để làm đường dạo ven hồ, theo đó, diện tích đất Công viên Nước từ 64.203m² giảm xuống chỉ còn 60.284,8m². Vì vậy, liên tục trong 2 năm 2014 và 2015 thực hiện các thủ tục đền bù và ký phụ lục Hợp đồng Thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, ngày 6/3/2016, Haseco đã nhận được Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với khu vực 6ha này.
- 1.4. Hoàn thành việc ổn định tiền thuê đất đối với 2 khu đất của công viên là khu Công viên Mặt trời mới (17.677,7m²) và khu vực Công viên nước (60.284,8m²).
Năm 2015 là năm CVHT đến thời hạn làm ổn định đất 5 năm (2015-2020), cũng là năm Nhà nước điều chỉnh chi phí tiền thuê đất đối với lĩnh vực dịch vụ khiến cho chi phí tiền thuê đất của Công viên Hồ Tây cao hơn rất nhiều so với các năm trước.
Sau 7 tháng từ tháng 5/2015 tới tháng 11/2015, HĐQT Công ty đã hoàn thành thủ tục ổn định tiền thuê đất 5 năm cho 2 khu vực trên và đảm bảo không để chi phí tiền thuê đất biến động quá lớn ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông và đời sống của người lao động Công ty.
- 1.5. Hoàn thành thủ tục đề xuất UBND Thành phố cho Cống hóa con mương nằm giữa Công viên Nước và Công viên mặt trời mới:
Từ khi thành lập Công viên cho tới nay, trên khu vực đất 17.677,7m² công viên mặt trời Mới tồn tại một con mương (dài khoảng 300m, rộng khoảng 0,9m) dẫn nước thải thông

ra Hồ Tây nằm ngay trung tâm công viên, con mương nước thái này đã gây ô nhiễm quanh năm cho cả một khu vực rộng lớn của Công viên, gây bức xúc cho khách đến vui chơi Công viên và dân cư quanh khu vực Công viên.

Việc đề xuất được khởi động từ năm 2011, cho đến 2015 có được chủ trương của các ban ngành. Đây là kết quả quan trọng tạo tiền đề cho chiến lược phát triển dài hạn của công ty, sẽ khắc phục việc ô nhiễm môi trường, tạo ra các khoảng không, các tiểu cảnh thu hút khách hàng. Mở rộng diện tích Công viên, diện tích mương thối sẽ được thay thế bằng diện tích đất liền thổ, tạo thành một chuỗi các trò chơi liên hoàn mang lại tiện ích cao cho khách hàng, sẽ làm thay đổi bộ mặt Công viên, nâng cao thương hiệu uy tín Công ty, là cơ sở để xin Thành phố chuyển quyền sử dụng đất khu vực này từ việc được thuê đất hàng năm chuyển sang thời hạn dài hơn và trở thành đất liền thổ của Công viên Hồ Tây, không bị chia cắt 2 công viên (CVN và Mặt trời Mới).

2. Các công việc liên quan đến thủ tục pháp lý của Công ty:

- Sửa đổi điều lệ Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội phù hợp với luật Doanh nghiệp số 68/QH/2013 có hiệu lực từ ngày 1/7/2015 và các văn bản pháp luật liên quan.
- Thay đổi giấy đăng ký kinh doanh của Công ty: Thay đổi Tổng giám đốc người đại diện trước pháp luật từ 1/5/2016 và bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh, mã hóa các ngành nghề kinh doanh. Ngày 19/07/2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội đã cấp giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 cho Haseco.
- Hoàn tất việc đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội trên hệ thống giao dịch UpCOM: Ngày 25/11/2016 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch số: 776/QĐ-SGDHN cho Haseco và ngày 07/12/2016 diễn ra phiên giao dịch đầu tiên chính thức đưa 9, 29 triệu cổ phiếu của Haseco giao dịch trên thị trường upcom với tổng giá trị giao dịch đạt 92,9 tỷ đồng.

Đánh giá tổng quát về các công việc liên quan đến thủ tục pháp lý và quỹ đất của công ty nhiệm kỳ 2012-2017 : với tầm nhìn xa có chiến lược và với tinh thần trách nhiệm cao đối với công ty và với các cổ đông, Hội đồng quản trị đã tập trung trí tuệ và công sức vào việc chỉ đạo và trực tiếp tham gia hoàn tất các thủ tục pháp lý về quỹ đất của công ty, mang lại hiệu quả tốt cho sự phát triển lâu dài của công ty ở những năm tiếp theo. Bên cạnh đó luôn kịp thời hoàn thiện các thủ tục pháp lý từng thời kỳ theo quy định của pháp luật để công ty hoạt động bền vững.

II. Những chiến lược đúng đắn mà HĐQT trình đại hội cổ đông hàng năm thông qua trong những năm qua nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh của công ty:

1. Phát triển các sản phẩm mới ngoài sản phẩm trò chơi CVN và CVMTM:

Trước tình hình kinh doanh khó khăn trong lĩnh vực kinh doanh vui chơi của Công viên, doanh thu sụt giảm, qua hơn 10 năm hoạt động, nhận thấy *lượng khách đến chơi trò chơi Công viên nước và công viên Mặt trời Mới mỗi năm một giảm, ngay từ đầu nhiệm kỳ 2012-2017*, Hội đồng Quản trị đã đề ra chiến lược kinh doanh để ứng phó với tình hình thực tiễn đó, nhằm đảm bảo hiệu quả và lợi nhuận cho Công ty và cổ đông:

** Chiến lược mở rộng sản phẩm: Công viên Hồ Tây không chỉ là CVN, CVMTM mà phải phát triển là: Vui chơi giải trí (CVN, CV MTM), tổ chức các loại hình sự kiện, Tổ chức kinh doanh du lịch;*

- Từ 2012-2017 Haseco đã có bước phát triển không ngừng về năng lực tổ chức sự kiện, đã trở thành một đơn vị tổ chức sự kiện bài bản, chuyên nghiệp với nhiều loại hình sự kiện phong phú như: Ngày hội gia đình, lễ kỷ niệm ngày thành lập công ty, lễ cắt băng động thổ công trình, lễ hội tri ân khách hàng, lễ thành hôn, lễ cưới vàng... ở tại địa điểm trong khuôn viên Công viên Hồ Tây và địa điểm khác do khách hàng yêu cầu... đã xây dựng được đội ngũ nhân viên có ý tưởng sáng tạo, có quy trình tổ chức chuyên nghiệp và thiết bị phù hợp với từng loại hình sự kiện. Có thể kể đến những khách hàng truyền thống của công ty như Yamaha, Toyota, Cosmos, Nokia, VAP, Công ty Sữa Cô gái Hà Lan...
- Mạnh dạn mở ra lĩnh vực kinh doanh du lịch: Tháng 5/2013, Trung tâm du lịch (Haseco travel) ra đời - cho đến nay sau gần 4 năm hoạt động, Haseco travel đã khẳng định những thành công của hướng đi này. Việc ra đời của Trung tâm du lịch đã góp phần vào kết quả kinh doanh và thương hiệu của Haseco. Doanh thu của Trung tâm du lịch năm 2014 đạt 4,7 tỷ thì đến năm 2016 đạt tới hơn 41 tỷ, đã xây dựng được thị trường trọng điểm như outbound Nga, Úc, Châu Âu, du lịch nội địa cho các khu công nghiệp... dịch vụ cho khách lẻ.
- Tăng thêm sản phẩm trò chơi: Đầu tư trò chơi thêm 2 trò chơi mới hiện đại hấp dẫn là UFO, Crazy Wave và khu vui chơi giải trí trong nhà Sơn Ca đi vào hoạt động từ tháng 4/2014 đã mang lại sức hút và sự sôi động cho công viên Mặt trời mới đồng thời cũng có tác dụng hết sức tích cực đối với việc kinh doanh Tổ chức sự kiện.
- Không ngừng tìm tòi thêm sản phẩm mới trong kinh doanh hàng hóa, ẩm thực, liên doanh liên kết... đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh tổng hợp, mặt hàng ẩm thực một cách có chọn lọc, gia tăng sản phẩm mới (siêu thị Haco) tạo điều kiện cho khách hàng có thêm sự lựa chọn khi đến vui chơi Công viên;

2. Quan tâm đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng công viên:

- Luôn chăm lo giữ gìn và cải tạo lại cơ sở hạ tầng, cảnh quan Công viên tạo nên một cảnh quan công viên luôn sạch đẹp, văn minh;
- Nổi bật là năm 2014 Công ty đã làm mới hệ thống mái che sân khấu Trung tâm với kiểu dáng văn minh hiện đại đã làm cho khách hàng hết sức hài lòng khi tổ chức các sự kiện lớn tại đây;
- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng chất lượng máy móc để đảm bảo an toàn cho khách hàng;
- Đầu tư nâng cấp các công trình phục vụ kịp thời cho kinh doanh như: trạm cung cấp nước, nhà hàng, âm thanh ánh sáng sân khấu,...

3. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực có chất lượng:

- Từ năm 2012, HĐQT chỉ đạo ban điều hành áp dụng hình thức E-learning (bài giảng điện tử) để đào tạo nhân viên mới, các nhân viên thời vụ và tái đào tạo nhân viên dài hạn, đây là phương pháp đào tạo mới có tính tương tác và thực tiễn cao đem lại hiệu quả cho công tác đào tạo hàng năm;
- HĐQT đã lựa chọn các nhân sự có trình độ và tâm huyết vào Ban điều hành và các vị trí mũi nhọn kinh doanh của Công ty, việc sử dụng đúng người đúng việc đã mang lại hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Xây dựng mô hình tổ chức Công ty ngày càng chuyên nghiệp để vận hành tốt, phù hợp với tình hình mới, khai thác hết tiềm năng của đội ngũ nhân sự;
- Luôn yêu cầu Ban điều hành Công ty Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên, bộ máy tổ chức và nhân sự luôn phải linh hoạt và chất lượng để phục vụ kinh doanh có hiệu quả, ứng phó mọi tình hình trong hoạt động kinh doanh.

4. Quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất của người lao động, xây dựng Văn hóa Công ty:

Trong những năm qua công ty đã xây dựng bộ quy chuẩn về văn hóa công ty, đó là cẩm nang “sổ tay Haseco”, xây dựng và duy trì các sinh hoạt truyền thống của công ty Haseco như: “Ngày hội gia đình Haseco”, “Tổng kết mùa hoạt động CVN hàng năm “Tổng kết kinh doanh năm, Gặp mặt chào năm mới...”, thăm quan học tập...

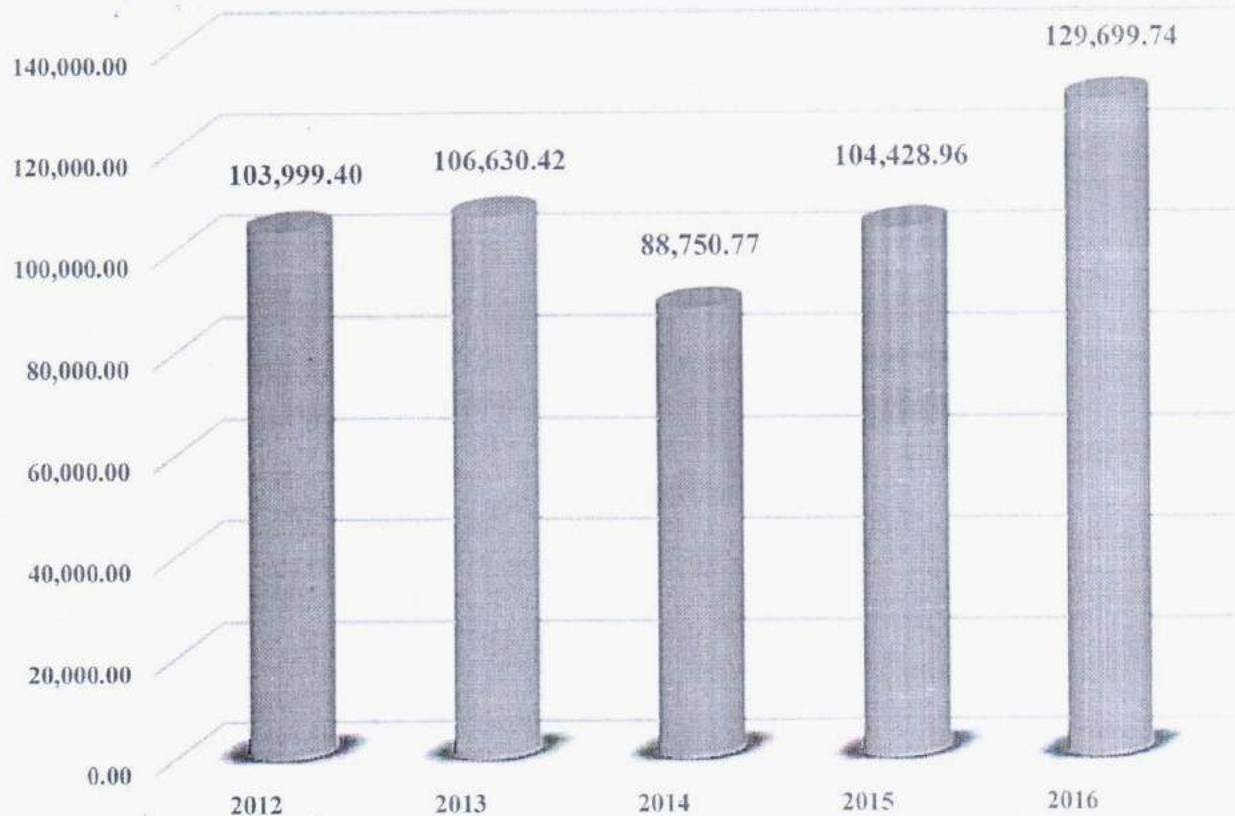
III. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 5 năm từ 2012 - 2016:

Trong 5 năm (2012-2016) kết quả về doanh thu, lượng khách, lợi nhuận của 2 năm đầu 2012, 2013 là khả quan, với mức cổ tức 10%, sang năm 2014 bắt đầu giảm (cổ tức 7%) do 1 loạt các khu vui chơi giải trí hiện đại ra đời đã tác động ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công viên Hồ Tây, bước sang 2015 - 2016, thêm chính sách thuế đất tăng 30 %, chính sách lương tối thiểu vùng của người lao động tăng hàng năm, cộng với thời tiết mưa bão nhiều đã tác động mạnh mẽ đến sự sụt giảm của Công viên (cụ thể được thể hiện ở các biểu đồ đính kèm báo cáo này).

- Về doanh thu: 2012, 2013, 2014, 2015, 2016:

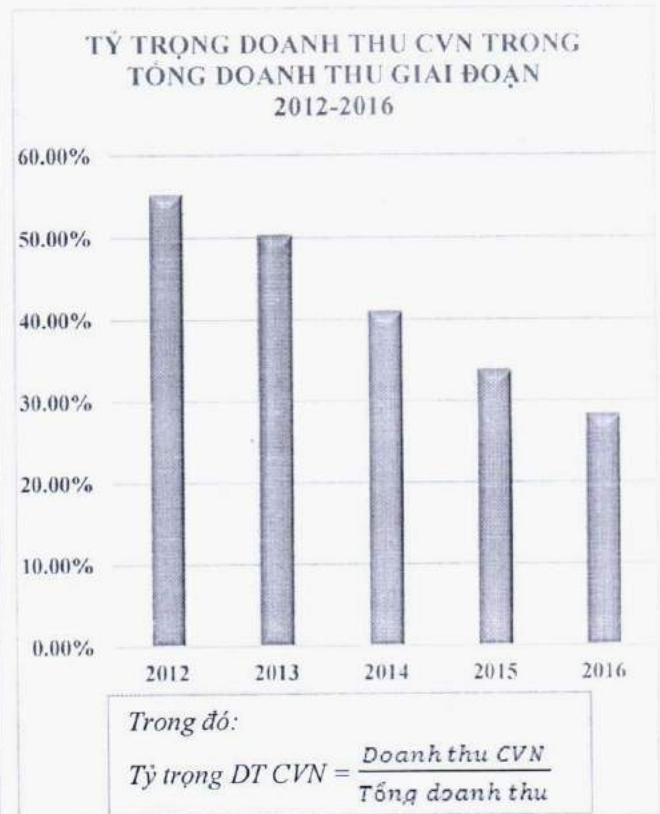
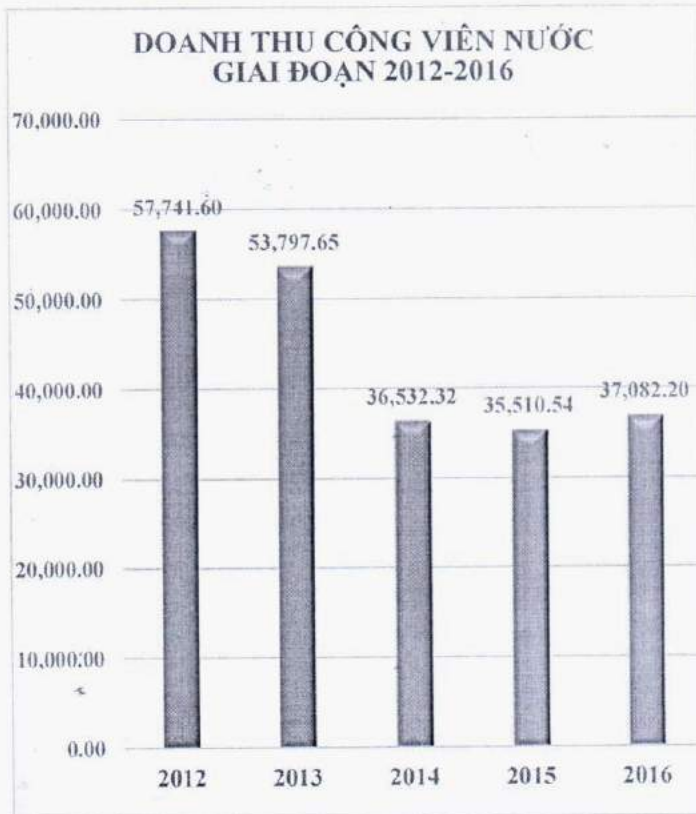
+ Doanh thu chung:

TỔNG DOANH THU GIAI ĐOẠN 2012-2016 (ĐVT: TRIỆU ĐỒNG)

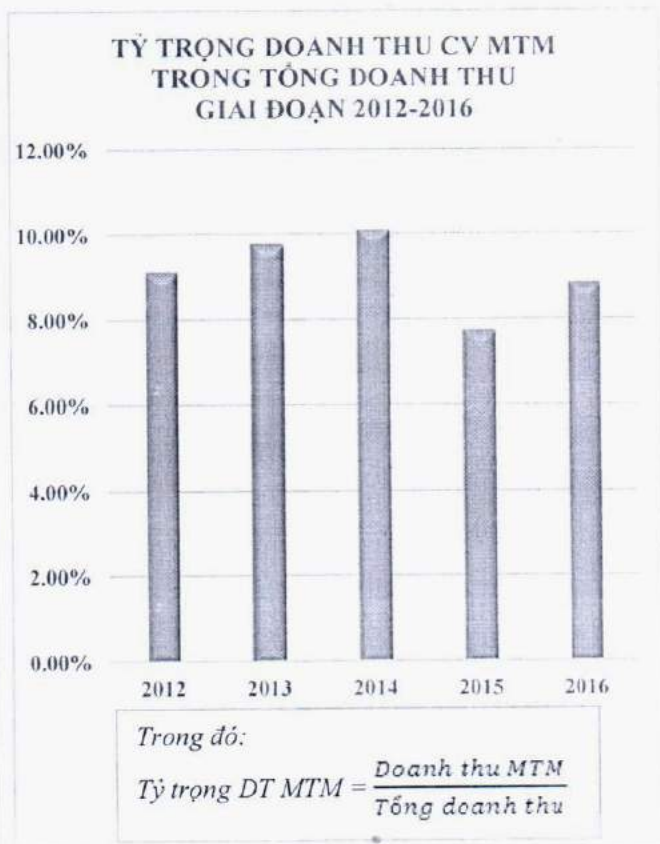
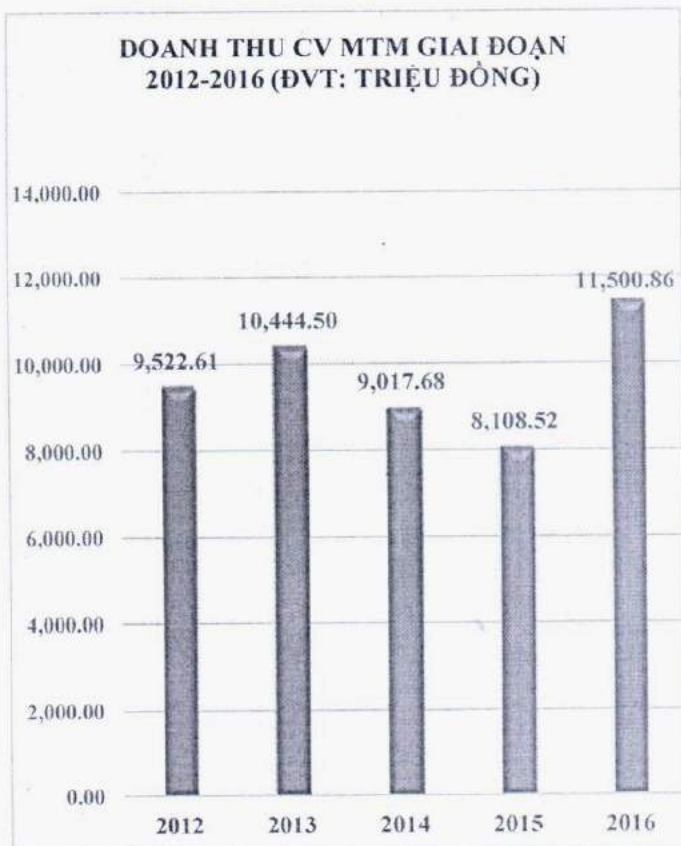


Tổng doanh thu = DT CVN + DT CV MTM + DT kinh doanh trò chơi trong nhà + Doanh thu Kinh doanh bán lẻ + Doanh thu Ẩm thực + Doanh thu kinh doanh Bãi xe + Doanh thu kinh doanh Nhà khách + DT cho thuê địa điểm và dịch vụ TCSK + Doanh thu dịch vụ du lịch + Doanh thu các hoạt động kinh doanh khác.

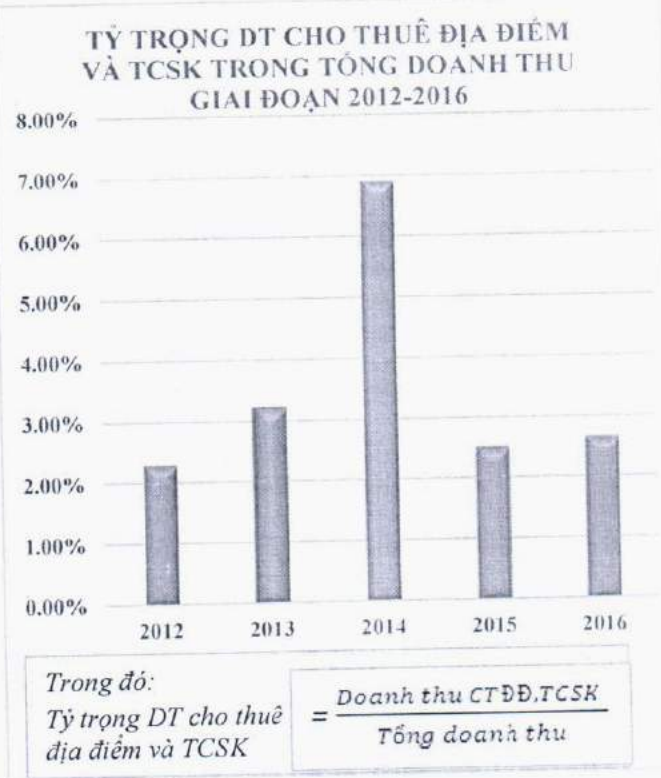
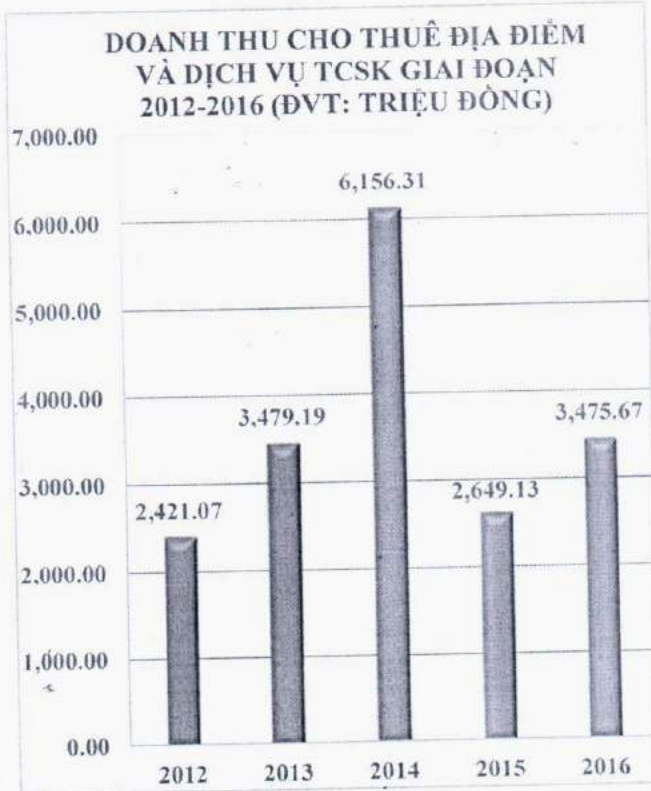
+ Doanh thu CVN:



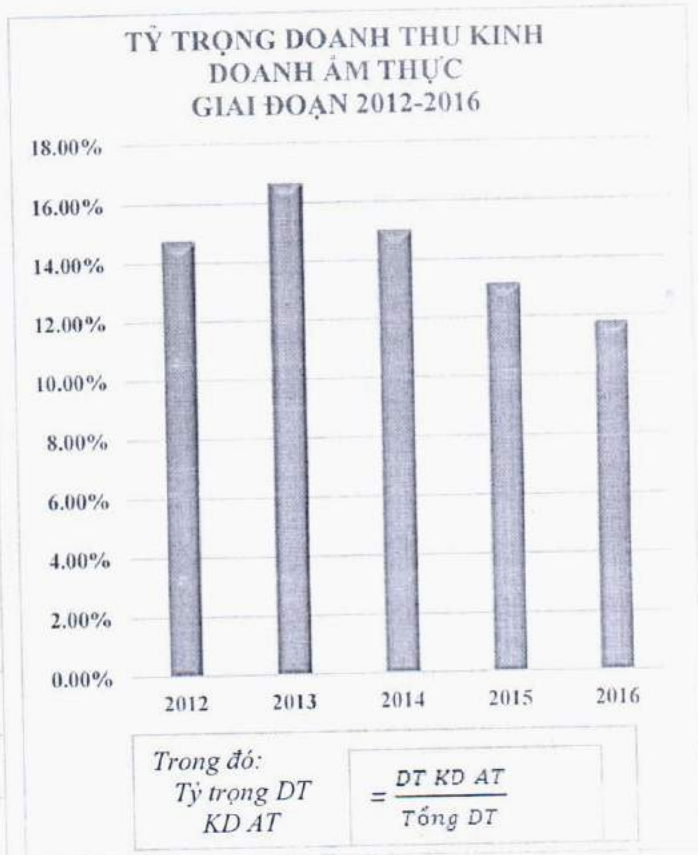
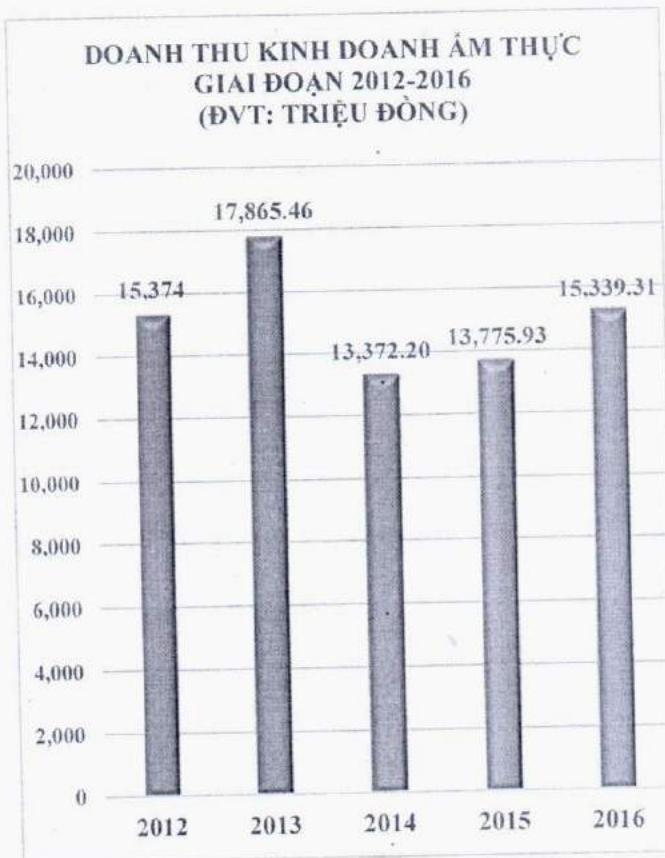
+ Doanh thu CVMTM:



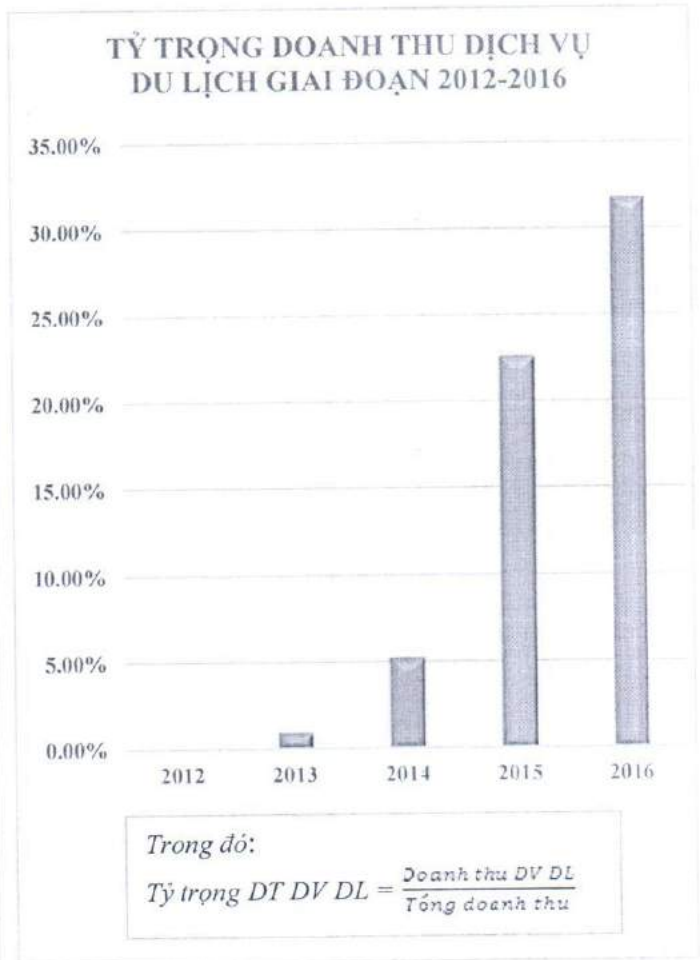
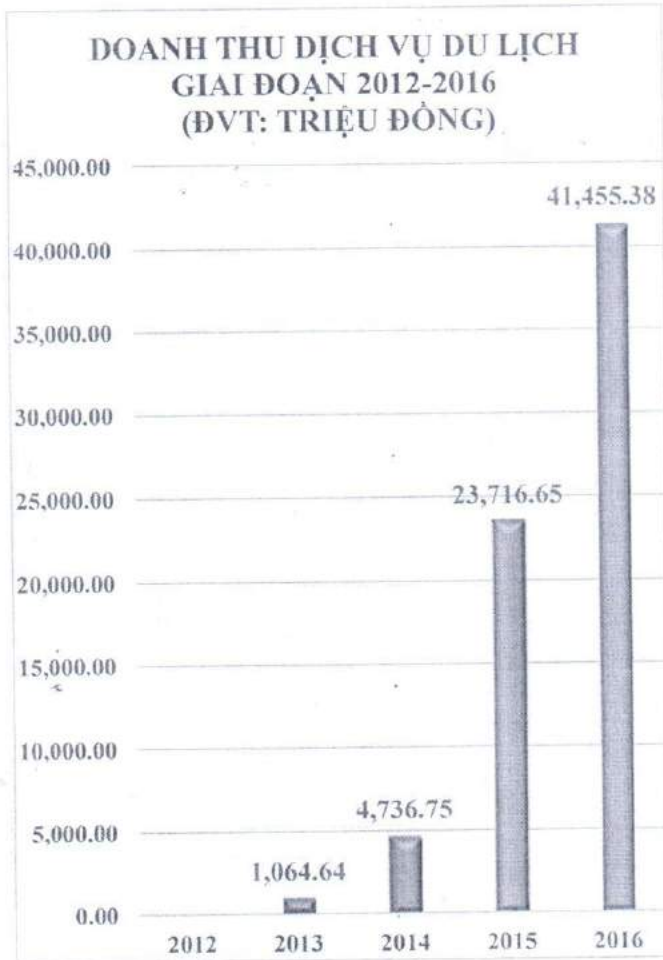
+ Doanh thu TCSK:



+ Doanh thu Âm thực:

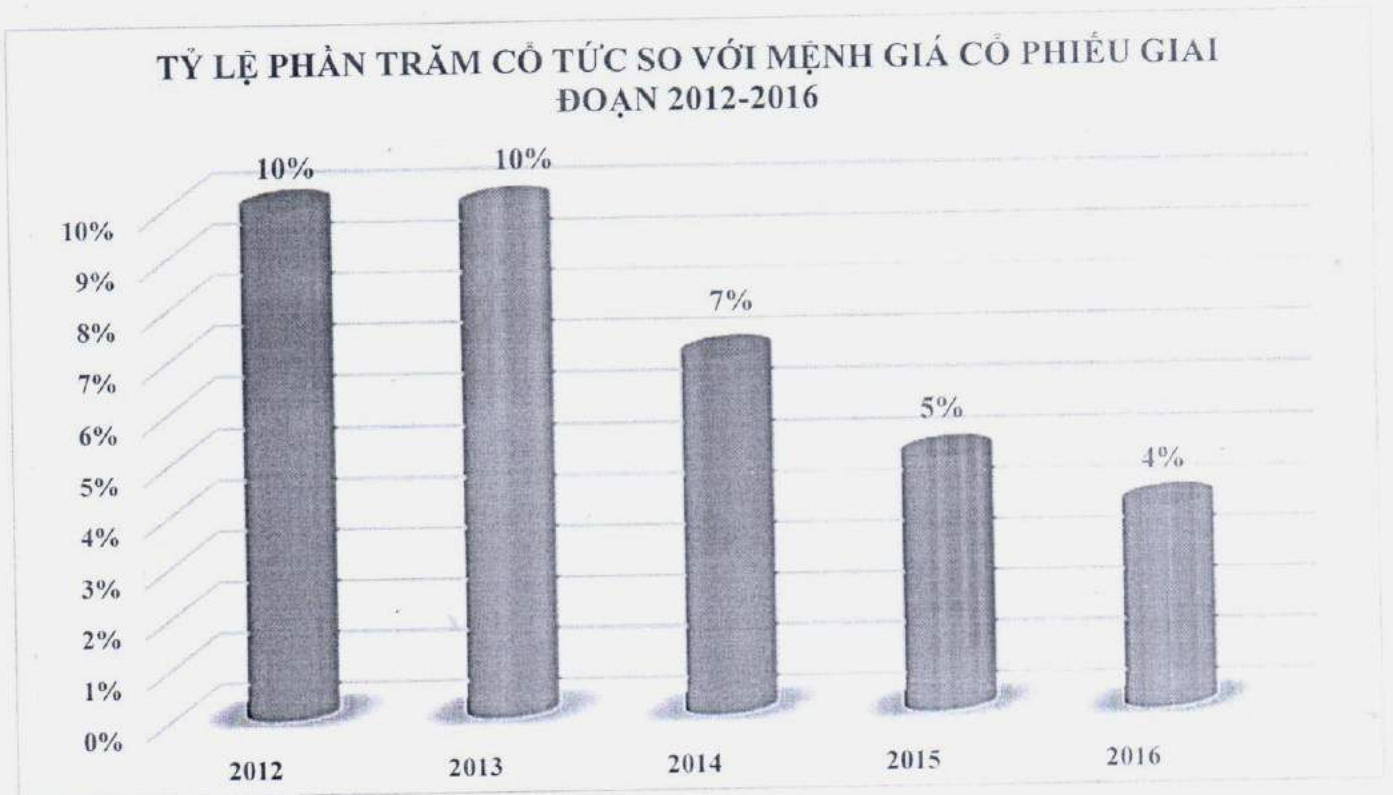
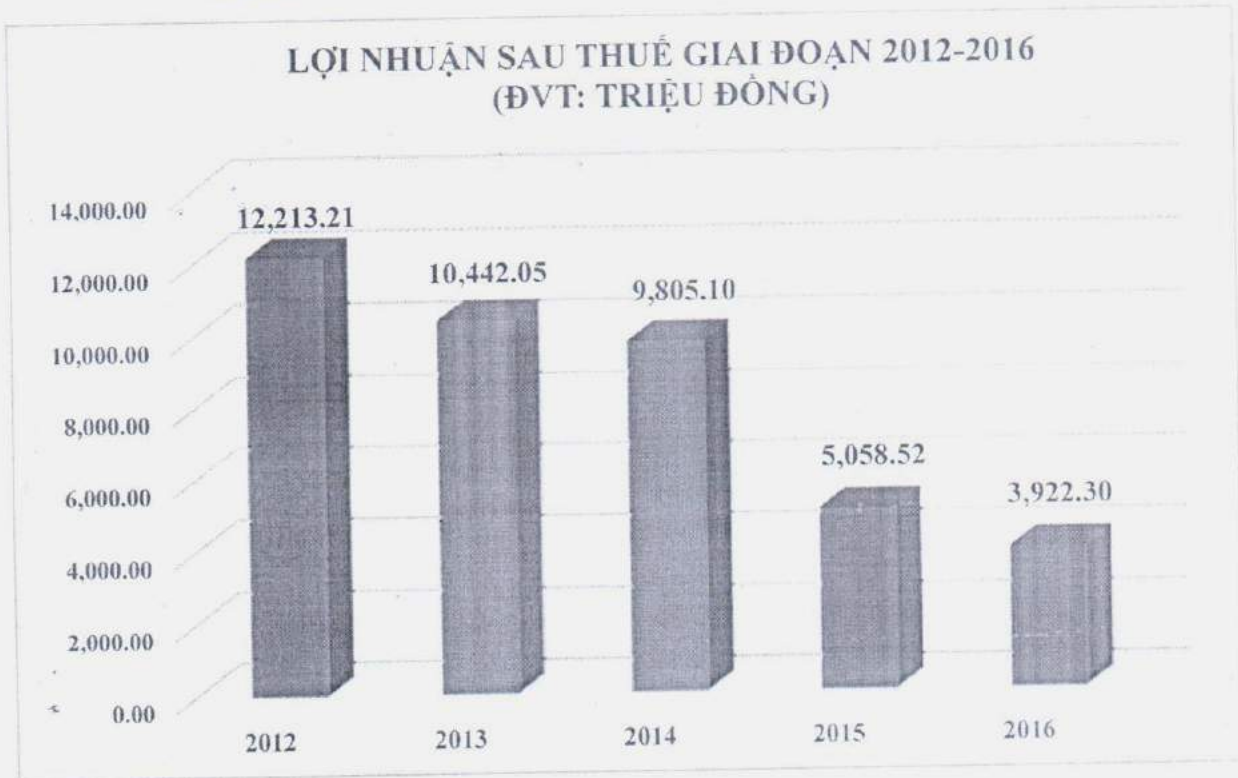


+ Doanh thu Du lịch:



- Tỷ trọng doanh thu các sản phẩm trên trong tổng doanh thu diễn biến qua từng năm từ 2012-2016 để đánh giá về sự phát triển (sức sống của các sản phẩm kinh doanh của Công ty).

- Về lợi nhuận sau thuế và cổ tức: Từ 2012-2016

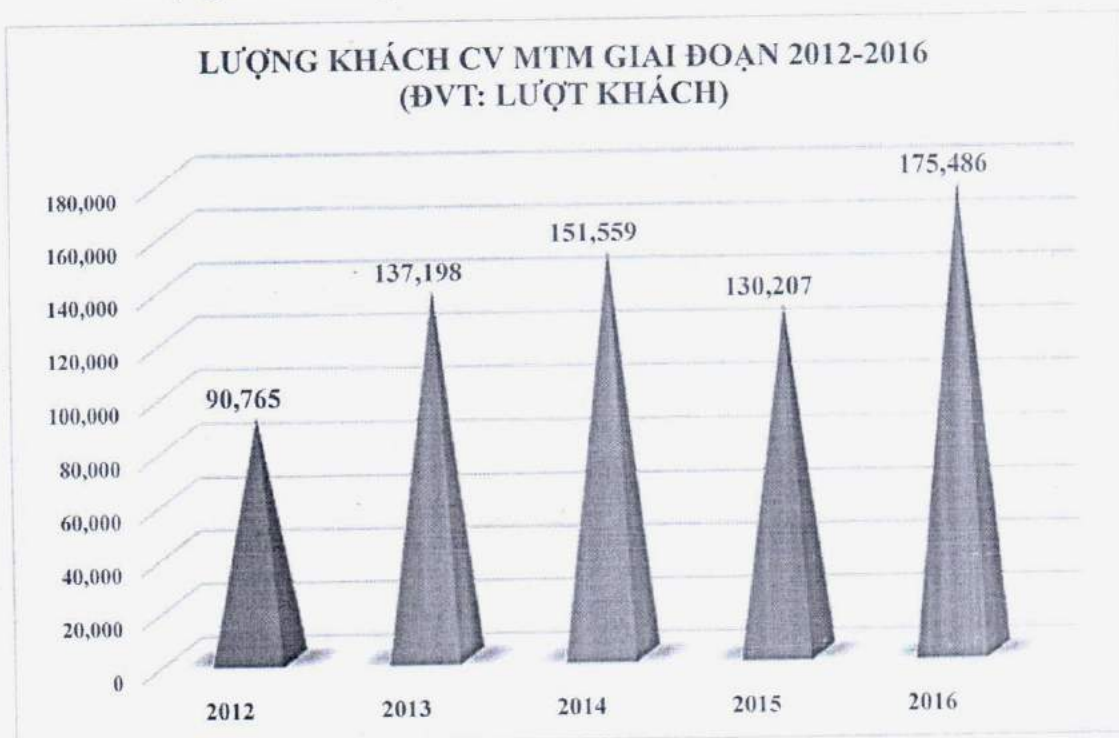


Về lượng khách: Từ 2012-2016: CVN, CV MTM, Du lịch, TCSK

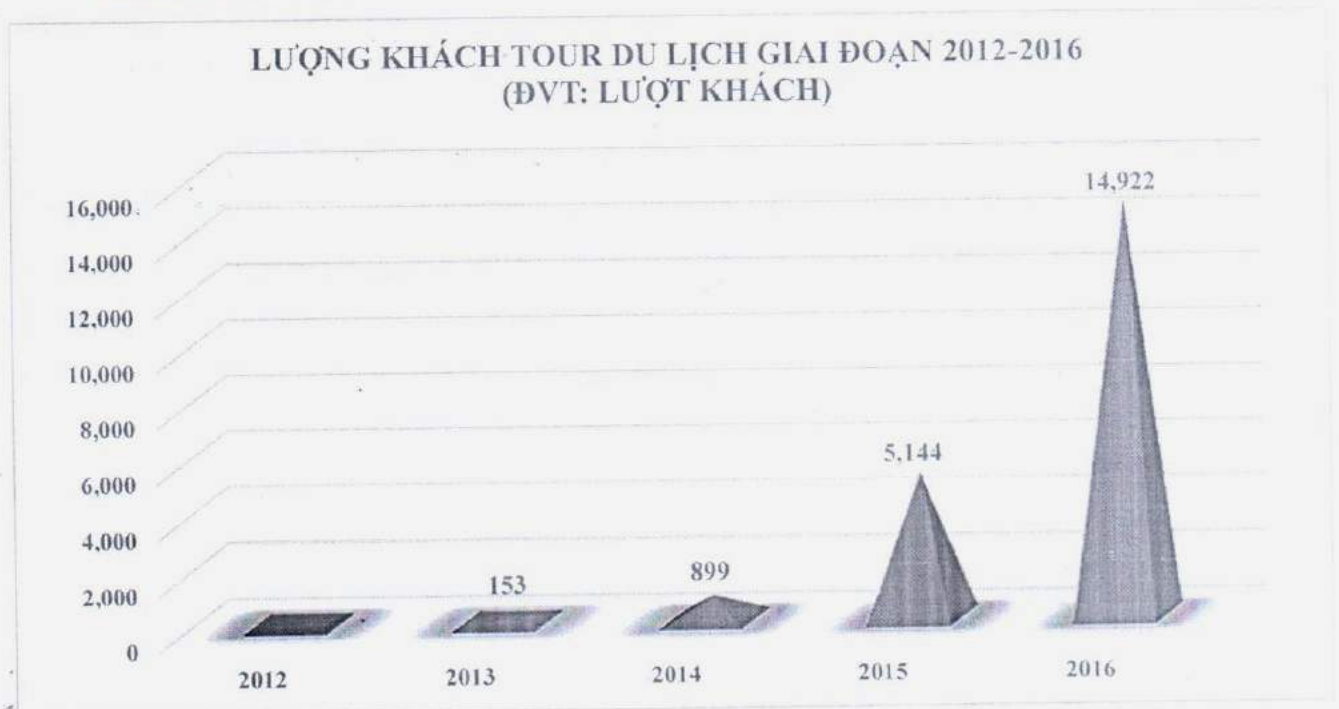
+ Lượng khách Công viên nước:



+ Lượng khách Công viên Mặt trời mới:



+ Lượng khách Du lịch:



+ Lượng khách Tổ chức sự kiện:



IV. Công tác quan hệ công chúng hoạt động hiệu quả:

Trong nhiệm kỳ 2012-2017, công tác quan hệ công chúng đã gặt hái được thành công tốt đẹp. Với định hướng truyền thông của Hội đồng quản trị là “**hiệu quả, gây ấn tượng, có tính lan tỏa cao nhưng an toàn không gây scandal**”, thương hiệu “Công viên Hồ Tây” một lần nữa “sống dậy” trong lòng công chúng, được đông đảo khách hàng nhắc đến.

Trong cuộc khủng hoảng truyền thông sự kiện trèo rào ngày hội mở cửa Công viên Nước năm 2014 đã được xử lý, không gây ra bất cứ “hệ lụy” nào của sự kiện.

V. Hoàn thiện, phát triển và giữ vững mối quan hệ tốt với UBND TP, các Sở Ban ngành, UBND Quận Tây Hồ:

HDQT đã tạo được uy tín và sự tin cậy của các Sở ngành chức năng trên địa bàn Thành phố Hà Nội nên các đơn vị đã hết sức tạo điều kiện hỗ trợ đưa ra các giải pháp tháo gỡ kịp thời khó khăn của Công ty trong tiến trình hoạt động và phát triển. Sự giúp đỡ của các Sở ngành và UBND Thành phố là vấn đề quan trọng duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

VI. Chỉ đạo tổ chức thành công “Ngày hội tri ân” kỷ niệm 15 năm khai trương CVN:

Năm 2015, đánh dấu 15 năm khai trương Công viên Nước. Đây là dịp để Công ty tri ân các thế hệ lãnh đạo, tri ân những khách hàng đã ủng hộ Công viên Hồ Tây trong suốt nhiều năm qua, tri ân những người lao động nhiều thế hệ đã xây đắp sự phát triển của Công viên và đây cũng là dịp để Công viên quảng bá thương hiệu và khẳng định năng lực tổ chức sự kiện chuyên nghiệp của Công viên Hồ Tây.

Ngày hội tri ân kỷ niệm 15 năm khai trương Công viên Nước đã thành công tốt đẹp, nhận được sự quan tâm và đánh giá cao của khách mời, thu hút sự chú ý của truyền thông giúp đẩy mạnh thương hiệu Công viên Hồ Tây trong lòng công chúng.

VII. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:

Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc cần thiết. Bàn các biện pháp về: tài chính, tổ chức nhân sự, đầu tư, công tác quản lý để tháo gỡ những khó khăn, tồn tại nhằm ổn định và phát triển tình hình kinh doanh, đồng thời có biện pháp để đầu tư phát triển công ty.

D/ Đánh giá chung về các mặt hoạt động:

❖ Có thể khẳng định, HDQT nhiệm kỳ 2007 – 2012 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, nhiệt huyết và dân chủ. Các kết quả mà HDQT đã đạt được thể hiện ở sự tăng trưởng của công ty trên các mặt:

- Là giai đoạn bước ngoặt về việc ổn định về chất lượng dịch vụ của công viên trên các mặt: chất lượng dịch vụ và nâng cao chất lượng và uy tín trong công tác tổ chức sự kiện.
- Chất lượng nguồn nhân lực được kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Giá trị thương hiệu của Công viên được giữ vững và ngày càng lan tỏa đến đại chúng một hình ảnh về một công viên có sản phẩm chất lượng, uy tín và cam kết.
- Xây dựng được nền tài chính lành mạnh, ổn định, đảm bảo cổ tức cho Cổ đông trong hoàn cảnh môi trường kinh doanh cạnh tranh gay gắt.

- ❖ Bên cạnh những thành tựu đạt được, HĐQT cũng nhận thấy Công viên Hồ Tây còn có những tồn tại, hạn chế như sau:
 - Về mặt tổng thể, Công viên Hồ Tây vẫn còn tình trạng đơn sơ, Công viên nước, Công viên Mặt trời mới hầu hết các thiết bị cũ, hơn 16 năm qua chưa thay đổi gì nên chưa thực sự thu hút khách hàng và khó có thể khắc phục trong thời gian ngắn.
 - Khả năng cạnh tranh của sản phẩm vui chơi giải trí của Công ty chưa cao, chất lượng dịch vụ vui chơi giải trí cần phải hoàn thiện hơn nữa.
 - Trong thời gian tới sự cạnh tranh trực tiếp trong lĩnh vực vui chơi giải trí sẽ càng ngày càng khốc liệt: Dự án khu vui chơi giải trí Kim Quy tại Đông Anh, dự án khu du lịch, vui chơi giải trí đô thị sinh thái Tuần Châu Hà Nội tại huyện Quốc Oai, với thiết bị và công nghệ vui chơi giải trí mới sẽ ra đời trong tương lai gần.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2017-2022

A. Dự báo khái quát tình hình 5 năm tới:

Thuận lợi:

- Môi trường kinh tế Việt Nam: kinh tế vĩ mô dự báo có nhiều khởi sắc, các chính sách của chính phủ mới đã và đang hướng đến mục tiêu chính phủ kiến tạo, đẩy lùi tham nhũng tiêu cực, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển và người dân làm giàu chính đáng, là chính phủ đang được lòng dân, tạo ra sự tin tưởng, người dân phấn khởi nên sẽ tham gia thị trường vui chơi giải trí nhiều hơn.
- Ngành du lịch (trong đó có vui chơi giải trí) đang được đặc biệt quan tâm thực sự, ngày 16/1/2017, Bộ chính trị đã có nghị quyết 08 về chiến lược phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của cả nước, hiện đang được Bộ VHTTDL, Tổng cục du lịch, UBND các tỉnh tích cực triển khai.
- Theo các chuyên gia kinh tế, nền kinh tế Việt Nam 5 năm tới được dự báo môi trường kinh doanh có nhiều khả quan nhưng vẫn còn chứa đựng nhiều rủi ro và thách thức. Kinh tế thế giới dự báo phục hồi chậm, kinh tế Việt Nam chưa thể thoát ra khỏi giai đoạn khó khăn (thâm hụt ngân sách lớn, nợ công đứng ở mức cao và vẫn đang có xu hướng tăng, năng suất lao động thấp...) nhưng vẫn phải tiếp tục hội nhập sâu rộng (với 11 hiệp định FTA đã được ký kết, cộng đồng kinh tế Asean –AEC). Mỹ sẽ ban hành quyết định rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP, 3 trục kinh tế quan trọng của thế giới là Mỹ, EU và Trung Quốc sẽ có những diễn biến phức tạp, Kinh tế Việt Nam sẽ chịu nhiều tác động lớn hơn từ nền kinh tế thế giới. Khi đó, có những tác động về kinh tế sẽ có tác động đến đời sống xã hội và nhu cầu vui chơi của người dân.

Khó khăn:

Công ty còn tiếp tục đối mặt với những khó khăn mang tính đặc thù của ngành dịch vụ, vui chơi giải trí ngoài trời. Đó là yếu tố thời tiết và mùa vụ; sự chia sẻ thị phần với các đối thủ cạnh tranh giàu tiềm lực tài chính, thương hiệu mạnh như tập đoàn Vingroup, Sun group các trò chơi Công viên đã cũ chưa có đổi mới, ...

Do đó việc lập kế hoạch kinh doanh tiếp tục cần phải cân nhắc đến các yếu tố cạnh tranh về giá cả, về chất lượng dịch vụ, về chính sách bán hàng, về chế độ đãi ngộ với người lao động,

I. Mục tiêu và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022:

- Kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững, đồng thời xây dựng “Công viên Hồ Tây” là một điểm vui chơi giải trí hấp dẫn, với các dịch vụ vui chơi giải trí đa dạng, hấp dẫn, chất lượng cao, phục vụ mọi đối tượng khách hàng trong và ngoài nước..
- Tăng khả năng sinh lời của các cổ đông, các nhà đầu tư của công ty.

II. Một số giải pháp cơ bản:

Để hoàn thành các mục tiêu nêu trên, Hội đồng quản trị công ty sẽ chỉ đạo và yêu cầu Ban giám đốc điều hành xây dựng các giải pháp cụ thể, có lộ trình chi tiết, trong đó tập trung vào các giải pháp sau:

1. *Tận dụng và khai thác lợi thế về địa điểm của Công viên Hồ Tây ở vị trí đắc địa của Thủ đô.*
2. *Tiếp tục quan tâm đổi mới hạ tầng cơ sở:*

- Xin phê duyệt giấy chứng nhận sở hữu quyền sử dụng khu vực 1,7ha Công viên Mặt trời mới sẽ hết hạn vào năm 2021 trong đó bao gồm việc xin đề xuất diện tích 9.333 m² nằm trên con đường “quy hoạch treo “ có diện tích con mương được phép là khu vực được thuê đất dài hạn chứ không phải thuê hàng năm như hiện nay.
 - Triển khai thực hiện công hóa con mương trong 6 tháng đầu năm 2017 để đảm bảo các lợi ích của công ty như đã nêu trong báo cáo.
 - Luôn quan tâm cảnh quan của Công viên cho ngày càng đẹp hơn, tạo thêm nhiều tiểu cảnh đẹp tăng thêm tiện ích cho khách hàng.
- 3. Chú trọng đầu tư, nâng cấp chất lượng sản phẩm dịch vụ:**
- Nâng cấp toàn diện chất lượng dịch vụ Công viên: Dịch vụ Vui chơi giải trí, dịch vụ Tổ chức sự kiện, tiệc cưới, dịch vụ ẩm thực, khách đoàn của Công viên.
 - Bổ sung và nâng cấp các dịch vụ gia tăng: như ẩm thực, đa dạng ngành hàng Kinh doanh Tổng hợp cho mọi đối tượng khách hàng.
 - Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, nhà đầu tư, các đơn vị có tiềm lực trong và ngoài nước, các Công viên tại Bắc – Trung - Nam... để tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh, đầu tư khai thác quản lý ra ngoài Công viên.
- 4. Nâng cao chất lượng hoạt động của Nguồn nhân lực:**
- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ tới, chủ yếu tập trung vào công tác tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực. Xây dựng đội ngũ nhân viên tác nghiệp phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, tận tâm, gắn bó tâm huyết với Công ty.
 - Xây dựng môi trường làm việc mang tính chuyên nghiệp, cạnh tranh và thân thiện, tạo cơ hội thăng tiến và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng.
 - Hoàn thiện và xây dựng quy chế, các chính sách về tuyển dụng, đào tạo, thu nhập ... cho phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng những nhiệm vụ chiến lược.
 - Tiếp tục không ngừng hoàn thiện khâu tổ chức, nhân sự, lực lượng lao động đặc biệt các nhân lực chủ chốt theo hướng chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.
 - Tiếp tục theo dõi hiệu quả hoạt động của Mô hình Tổ chức Công ty để kịp thời điều chỉnh theo kịp với sự vận động của Thị trường.
- 5. Công tác quản trị, điều hành:**
- Giai đoạn 2017 – 2022, Công ty sẽ bước vào giai đoạn ổn định và phát triển, do vậy việc quản trị rủi ro là nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại;
 - Chỉ đạo ban điều hành công ty nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp và có tri thức thời đại;
 - Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện tốt hơn nữa công tác thưởng, phạt và thực hiện các công tác xã hội từ thiện.
- 6. Công tác phát triển thương hiệu, nâng cao thị phần:**
- Nâng cao hơn nữa vị thế thương hiệu “Công viên Hồ Tây”.
 - Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư cho việc khuếch trương, quảng bá thương hiệu và dịch vụ của Công viên Hồ Tây;
 - Tận dụng tối đa cơ hội kinh doanh cũng như quảng bá thương hiệu khi công ty đã lên sàn giao dịch chứng khoán Upcom;
 - Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu phải theo kịp xu thế thời đại với các phương thức và công cụ truyền thông luôn nhanh nhạy và mới mẻ để không tụt hậu. Chú trọng đầu tư phát triển đội ngũ nhân sự làm truyền thông giỏi, phát triển thêm các kênh truyền thông hiệu quả.
- 7. Có bước đột phá về chiến lược phát triển để nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư của các cổ đông Công ty.**
- 8. Tranh thủ sự lãnh đạo và quan tâm giúp đỡ của các Sở ngành có liên quan, UBND Quận Tây Hồ và UBND Thành phố Hà Nội để tiếp tục đầu tư phát triển Công ty.**
- Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2017, kế hoạch hoạt động giai đoạn 2017 – 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và quyết nghị.**
Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2016;
- Lưu VP.HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Bạch Yến

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017
(Trình Đại hội đồng cổ đông ngày 25/3/2017)

Phần A: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2016

I/ Môi trường hoạt động:

Năm 2016 là năm đầu cả nước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm, giá cả hàng hóa và thương mại toàn cầu sụt giảm. Theo số liệu của cơ quan thống kê, tình hình kinh tế xã hội năm 2016 tiếp tục có những dấu hiệu khởi sắc, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định nhưng vẫn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu, bão lũ và sự cố môi trường đã ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống nhân dân. Do đó, mức tăng trưởng GDP chỉ đạt 6,21% và có dấu hiệu chững lại so với tốc độ tăng 6,68% của năm 2015, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 7,8% thấp hơn mức tăng 8,5% của năm 2015 do sức mua không có biến động lớn và giá tiêu dùng tăng cao.

Trong bối cảnh đó, Công viên Hồ Tây vẫn phải đối mặt với những khó khăn như trong nhiều năm qua:

- Tiền thuê đất tuy đã được Liên ngành xác định lại đơn giá thuê nhưng vẫn đứng ở mức cao (chiếm ~12% doanh thu phát sinh tại công viên), không phản ánh đúng hiệu quả sử dụng đất đối với Khu vui chơi giải trí như Công viên Hồ Tây, không tính tới hiệu quả mà Công viên đem lại cho cộng đồng (tạo vẻ đẹp cảnh quan, cải thiện môi trường sinh thái).

- Đặc điểm hoạt động của công viên là sử dụng nhiều lao động phổ thông nên chính sách điều chỉnh lớn mức lương tối thiểu vùng trong mấy năm trở lại đây đã làm tăng mạnh chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

- Là khu vui chơi giải trí ngoài trời với nhiều thiết bị trò chơi đã được đầu tư cách nay đã 15-17 năm nên các chi phí khấu hao và đặc biệt là các chi phí duy tu, SCBD là khá lớn. Ngoài ra công ty cũng phải thường xuyên quan tâm đến việc nâng cấp hạ tầng, cải tạo cảnh quan để đáp ứng nhu cầu, thị hiếu ngày càng cao của khách hàng.

- Áp lực cạnh tranh chia sẻ thị phần ngày càng gay gắt với nhiều khu vui chơi giải trí khác ở Hà Nội và các tỉnh lân cận:

- + Các công viên như Thủ Lệ, Thống nhất, Hòa Bình là các đơn vị hưởng lương ngân sách, hàng năm đều được nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ chi trả các chi phí.
- + Các tổ hợp vui chơi giải trí Royal City, Time City, Lotte, Thiên đường Bảo Sơn đều là các dự án có kèm theo kinh doanh nhà ở, khách sạn, biệt thự liền kề để có khoản thu “nuôi” vui chơi giải trí.
- + Các tỉnh lân cận như Quảng Ninh, Hải Phòng cũng đang đẩy mạnh việc xây dựng các khu vui chơi giải trí phục vụ người dân, đã ra đời nhiều khu vui chơi giải trí lớn tầm cỡ khu vực như: Công viên nước Hà Lan tại Quảng Ninh; Công viên

nước bơm hơi Coto Park lớn nhất khu vực tại đảo Cô-tô; Khu vui chơi giải trí tại đảo Vũ Yên - Hải Phòng của Tập đoàn Vingroup, v.v...

II/ Kết quả kinh doanh chung

1. Một số chỉ tiêu kinh doanh chính:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện		Mức biến động so với kỳ trước		Tỉ lệ % so với doanh thu thuần	
		Năm 2016	Năm 2015	Số tiền	Tỉ lệ %	Năm 2016	Năm 2015
1	Tổng Doanh thu	129.699,7	104.429,0	25.270,7	24,19	-	-
2	Các khoản giảm trừ	-	-	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần	129.699,7	104.429,0	25.270,7	24,19	100,00	100,00
4	Giá vốn h/hóa, dịch vụ	84.324,2	63.474,0	20.850,2	32,84	65,01	60,78
5	Lợi nhuận gộp	45.375,5	40.954,9	4.420,6	10,79	34,99	39,22
6	Doanh thu tài chính	637,8	684,7	-46,9	-6,85	0,49	0,66
7	Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-
8	Chi phí bán hàng	21.534,4	19.786,9	1.747,5	8,83	16,60	18,95
9	Chi phí quản lý	19.837,4	15.621,0	4.216,4	26,99	15,29	14,96
10	Lợi nhuận thuần	4.641,5	6.231,6	-1.590,1	-25,51	3,58	5,97
11	Thu nhập khác	836,7	337,2	499,5	148,13	0,65	0,32
12	Chi phí khác	421,2	44,7	376,5	842,28	0,32	0,04
13	Lợi nhuận khác	415,5	292,5	123,0	42,05	0,32	0,28
14	Lợi nhuận trước thuế	5.057,0	6.524,1	-1.467,1	-22,48	3,90	6,25
15	Chi phí thuế TNDN	1.134,7	1.465,6	-330,9	-22,57	0,87	1,40
16	LN sau thuế TNDN	3.922,3	5.058,5	-1.136,2	-22,46	3,02	4,84

Trong đó:

- Tổng lượng khách: đạt 515.257 lượt khách, tăng 61.375 lượt khách hay tăng 13,52% so với năm 2015;

- Tổng doanh thu: đạt 129,69 tỷ đồng, tăng 25,27 tỷ đồng hay tăng 24,19% so với năm 2015, trong đó: các hoạt động kinh doanh chính tại Công viên đạt 88,24 tỷ đồng - tăng 7,53 tỷ đồng hay tăng 9,33% so với năm 2015, hoạt động phát sinh doanh thu ngoài công viên (du lịch lữ hành) đạt 41,45 tỷ đồng - tăng 17,74 tỷ đồng hay tăng 74,79% so với năm 2015. Nếu loại trừ phần doanh thu tour du lịch (phát sinh ngoài công viên) thì tổng doanh thu các hoạt động kinh doanh chính tại công viên (không bao gồm HTKD Sen Tây Hồ) đạt 77,17 tỷ đồng, tăng 8,38 tỷ đồng hay tăng 12,18% so với 2015.

2. Phân tích Doanh thu theo nguồn khách:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016		Thực hiện 2015		So sánh 2016/2015	
			Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu từ khách lẻ	Tr.đ	37.925,8	49,14	34.084,4	49,55	3.841,4	11,27
2	Doanh thu tự khai thác	Tr.đ	25.705,0	33,31	22.032,2	32,03	3.672,8	16,67
3	DT các dịch vụ gia tăng	Tr.đ	13.545,7	17,55	12.677,8	18,43	867,9	6,85
	Cộng		77.176,5	100,00	68.794,4	100,00	8.382,1	12,18

(Bảng tổng hợp doanh thu này không bao gồm HTKD Sen Tây Hồ và doanh thu du lịch lữ hành)

Từ bảng số liệu phân tích trên cho ta thấy:

- Doanh thu từ nguồn khách lẻ đạt hơn 37,92 tỷ đồng, tăng 3,84 tỷ đồng hay tăng 11,27% so với năm 2015; Doanh thu từ nguồn khách tự khai thác đạt 25,7 tỷ đồng, tăng 3,67 tỷ đồng hay tăng 16,67% so với năm 2015; Doanh thu từ các dịch vụ gia tăng đạt 13,54 tỷ đồng, tăng 867,9 triệu đồng hay tăng 6,85% so với năm 2015.

- Tỷ trọng doanh thu từ khách lẻ chiếm 49,14%, giảm 0,41% so với năm 2015; Tỷ trọng doanh thu từ nguồn khách tự khai thác đạt 33,31%, tăng 1,28% so với năm 2015; Tỷ trọng doanh thu từ các dịch vụ gia tăng chiếm 17,55%, giảm 0,88% so với năm 2015.

3. Phân tích Doanh thu theo các sản phẩm chủ yếu:

3.1. Công viên Nước:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2015	So sánh 2016/2015	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu CVN	Tr.đ	37.082,2	35.510,5	1.571,7	4,43
	<i>Tỷ trọng/DT không có SEN</i>	%	48,05	51,62	-	-
	- Vé vào cửa trọn gói	Tr.đ	35.356,3	34.324,9	1.031,4	3,00
	- Vé thuê tủ Locker	Tr.đ	1.559,3	1.046,7	512,5	48,97
	- Vé gửi đồ bảo đảm	Tr.đ	166,6	138,9	27,8	19,99
2	Lượt khách	Khách	339.771	323.675	16.096	4,97
	- Khách lẻ	"	288.104	268.360	19.744	7,36
	- Khách đoàn	"	51.667	55.315	-3.648	-6,59

Doanh thu Công viên nước đạt 37,08 tỷ đồng, tăng 1,57 tỷ đồng hay tăng 4,43% so với cùng kỳ 2015. Lượng khách mua vé vào Công viên nước đạt 339.771 lượt khách, tăng 16.096 lượt khách hay tăng 4,97% so với cùng kỳ 2015. Doanh thu và lượng khách CVN tăng là do trong năm 2016 vừa qua, công ty đã đẩy mạnh công tác truyền thông quảng bá và áp dụng nhiều chương trình khuyến mại giảm giá vé để thu hút khách lẻ.

3.2. Công viên Mặt Trời Mới:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2015	So sánh 2016/2015	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu MTM	Tr.đ	11.500,9	8.108,5	3.392,3	41,84
	<i>Tỷ trọng/DT không có SEN</i>	%	14,90	11,79	-	-
	- Vé vào cửa, trò chơi	Tr.đ	11.494,9	8.106,6	3.388,3	41,80
	- Vé gửi đồ bảo đảm	Tr.đ	5,9	1,9	4,0	207,04
2	Lượt khách	Khách	175.486	130.207	45.279	34,77
	- Khách lẻ	"	95.988	82.870	13.118	15,83
	- Khách đoàn	"	79.498	47.337	32.161	67,94

Doanh thu Công viên MTM đạt hơn 11,5 tỷ đồng, tăng 3,39 tỷ đồng hay tăng 41,84% so với cùng kỳ 2015. Lượng khách mua vé vào Công viên MTM đạt 175.486 lượt khách, tăng 45.279 lượt khách hay tăng 34,77% so với cùng kỳ 2015. Doanh thu và lượng khách Công viên MTM tăng mạnh là do: ngoài việc đẩy mạnh công tác truyền thông quảng bá và áp dụng nhiều chương trình khuyến mại giảm giá vé trọn gói để tăng cường thu hút khách lẻ, chum tour học sinh năm qua cũng đã khuấy động tưng bừng công viên với hàng chục nghìn lượt khách lứa tuổi học sinh (Mẫu giáo, Tiểu học, THCS), cùng với hàng nghìn

lượng khách đến Công viên Hồ Tây tham dự các chương trình Halloween và Noel đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng doanh thu của Công viên MTM lên mạnh mẽ.

3.3. Kinh doanh Ẩm thực:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2015	So sánh 2016/2015	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu Ẩm thực	Tr.đ	15.339,3	13.775,9	1.563,4	11,35
	<i>Tỷ trọng/DT không có SEN</i>	%	19,88	20,02	-	-
	- Ẩm thực bán lẻ	Tr.đ	4.997,3	5.088,8	-91,5	-1,80
	- AT khách đoàn, sự kiện		8.635,3	7.211,3	1.423,9	19,75
	- Ẩm thực Tiệc cưới	Tr.đ	1.706,7	1.475,8	230,9	15,65

Doanh thu bộ phận kinh doanh ẩm thực đạt ~15,34 tỷ đồng, tăng 1,56 tỷ đồng hay tăng 11,35% so với cùng kỳ 2015. Doanh thu ẩm thực tăng là do lượng khách đoàn, khách sự kiện đến công viên đều tăng, ngoài ra chất lượng món ăn được đảm bảo với giá cả cạnh tranh và tinh thần thái độ phục vụ đã được cải thiện nhiều cũng góp phần thúc đẩy gia tăng doanh thu của bộ phận. Riêng ẩm thực bán lẻ giảm là do lượng khách lẻ có tâm lý thắt chặt chi tiêu (chủ yếu là khách hàng học sinh, sinh viên).

3.4. Kinh doanh Bán lẻ:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2015	So sánh 2016/2015	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu Bán lẻ	Tr.đ	4.384,9	4.154,8	230,1	5,54
	<i>Tỷ trọng/DT không có SEN</i>	%	5,68	6,04	-	-
	- Hàng bán lẻ	Tr.đ	3.358,0	3.023,5	334,6	11,07
	- Cho thuê đồ bơi	Tr.đ	901,1	1.022,0	-121,0	-11,83
	- Vui chơi có thưởng	Tr.đ	125,8	109,3	16,5	15,05

Doanh thu bộ phận bán lẻ đạt hơn 4,38 tỷ đồng, tăng 230,1 triệu đồng hay tăng 5,54% so với cùng kỳ 2015. Doanh thu bộ phận bán lẻ tăng là do lượng khách đến công viên tăng, đồng thời bộ phận cũng đã có nhiều biện pháp thúc đẩy kinh doanh, đa dạng hóa các chủng loại hàng hóa bán lẻ với giá cả phải chăng, các trò chơi có thưởng hấp dẫn thu hút khách, tuy nhiên hoạt động cho thuê đồ bơi bị sụt giảm là do một số khách hàng có tâm lý thắt chặt chi tiêu, tự mang đồ bơi mà không thuê của công viên (chủ yếu là khách hàng HSSV).

3.5. Kinh doanh trò chơi trong nhà :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2015	So sánh 2016/2015	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	Tr.đ	2.368,1	1.663,2	704,9	42,38
	<i>Tỷ trọng/DT không có SEN</i>	%	3,07	2,42	-	-
	- Vé trò chơi	Tr.đ	952,5	696,8	255,7	36,70
	- Ẩm thực Games	Tr.đ	1.415,6	966,4	449,2	46,48

Doanh thu kinh doanh các trò chơi trong nhà đạt ~2,37 tỷ đồng, tăng 704,9 triệu đồng hay tăng 42,38% so với cùng kỳ 2015, đạt được kết quả này là do trong năm bộ phận đã rất nỗ lực khắc phục khó khăn và đa dạng hóa các mặt hàng kinh doanh, cụ thể: Một số máy trò chơi điện tử tuổi thọ đã 6-7 năm nên hay hỏng hóc, khó kiếm linh kiện thay thế

nhưng bộ phận đã có nhiều giải pháp khắc phục để đảm bảo các trò chơi vận hành ổn định để phục vụ khách hàng, riêng loại hình chiếu phim 3D đã cũ rất khó thu hút khách thì bộ phận đã có đề xuất áp dụng chính sách giảm giá đặc biệt cho khách đoàn tour học sinh nên đã góp phần tăng trưởng doanh thu này tới 81,05% so với năm 2015, các trò chơi câu cá, tranh cát, tô tượng do được đa dạng hóa nhiều mẫu mã nên doanh thu cũng đạt mức tăng trưởng rất cao. Đối với các mặt hàng ẩm thực phục vụ khách chơi Game cũng được quan tâm bổ sung và nâng cao chất lượng, cùng với tinh thần thái độ phục vụ tốt đã góp phần thúc đẩy tăng doanh thu 46,48% so với cùng kỳ 2015.

3.6. Tổ chức Sự kiện:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2015	S/sánh 2016/2015	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu khai thác	Tr.đ	20.635,3	20.184,9	450,4	2,23
	<i>Tỷ trọng/DT không có SEN</i>	<i>%</i>	<i>26,74</i>	<i>29,34</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	- DT cho thuê địa điểm và d/vụ TCSK	Tr.đ	3.013,3	2.349,8	663,6	28,24
	- DV nghệ thuật, kỹ năng sống tour HS	Tr.đ	462,3	299,4	163,0	54,44
	- DT từ khách đoàn/sự kiện cho CVN	Tr.đ	3.678,9	6.128,7	-2.449,8	-39,97
	- DT từ khách đoàn/sự kiện cho MTM	Tr.đ	2.971,7	1.692,3	1.279,5	75,61
	- DT từ khách đoàn/sự kiện cho AT	Tr.đ	9.803,3	8.781,4	1.021,9	11,64
	- DT từ khách đoàn/sự kiện cho Bán lẻ	Tr.đ	265,9	394,1	-128,2	-32,53
	- DT từ khách đoàn/sự kiện cho Game	Tr.đ	286,4	169,8	116,6	68,67
	- DT dịch vụ khác	Tr.đ	153,3	369,4	-216,1	-58,50

Tổng doanh thu khai thác của Phòng kinh doanh thông qua các hợp đồng bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đặc biệt là các khách hàng tổ chức sự kiện tại công viên đạt hơn 20,63 tỷ đồng, tăng 450,4 triệu đồng hay tăng 2,23% so với cùng kỳ 2015, trong đó doanh thu trực tiếp do bộ phận tạo ra là doanh thu cho thuê địa điểm và dịch vụ tổ chức sự kiện tăng 663,6 triệu đồng hay tăng 28,24%, doanh thu dịch vụ nghệ thuật và kỹ năng sống của khách đoàn tour học sinh tăng 163 triệu đồng hay tăng 54,44%.

Đạt được kết quả đó là rất đáng khích lệ do trong năm 2016 này, một số khách hàng truyền thống có doanh thu phát sinh lớn (*công ty phụ tùng Yamaha, Cosmos, Goshi Thăng Long, v.v...*), đã gắn bó với công ty nhiều năm qua lại tiếp tục thông báo chuyển địa điểm tổ chức sự kiện đến nơi khác do đã liên tục tổ chức tại Công viên Hồ Tây. Như vậy việc mở rộng khai thác nguồn khách mới để bù đắp vào chỗ thiếu hụt này và đạt được mức tăng trưởng so với năm trước là cả một sự nỗ lực rất lớn của bộ phận cũng như của Ban điều hành công ty, qua đó công ty cũng đã khai thác được một số khách hàng rất tiềm năng như: SỮA cô gái Hà Lan, Kyohei, Ashahi, Roki Việt Nam...

Trong năm qua Ban điều hành công ty cũng đã có những chỉ đạo sát sao cho Phòng kinh doanh đặc biệt quan tâm đến các chương trình tour học sinh, khảo sát nghiên cứu và thiết kế linh hoạt, phù hợp với nhiều lứa tuổi học sinh (Mẫu giáo, Tiểu học, THCS), cùng với cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp, các chương trình nghệ thuật đặc sắc, các trò chơi và hoạt động ngoại khóa bổ ích, hấp dẫn đã thu hút lượng lớn các cháu học sinh đến với công viên, việc tổ chức thành công các chương trình Halloween và Noel cũng đã góp phần kéo theo hàng nghìn lượt khách đến với Công viên Hồ Tây, qua đó góp phần thúc đẩy gia tăng doanh thu của các bộ phận kinh doanh tại công viên.

3.7. Các sản phẩm kinh doanh khác tại công viên:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2015	So sánh 2016/2015	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu Bãi xe	Tr.đ	950,6	1.021,7	-71,1	-6,96
	<i>Tỷ trọng/DT không có SEN</i>	%	1,23	1,49	-	-
2	Doanh thu Nhà khách	Tr.đ	112,9	108,0	5,0	4,62
	<i>Tỷ trọng/DT không có SEN</i>	%	0,15	0,16	-	-
3	Doanh thu khác	Tr.đ	1.961,9	1.802,7	159,2	8,83
	<i>Tỷ trọng/DT không có SEN</i>	%	2,54	2,62	-	-
4	Doanh thu Sen Tây Hồ	Tr.đ	11.067,9	11.917,9	-850,0	-7,13
	<i>Tỷ trọng/Tổng doanh thu</i>	%	8,53	11,41	-	-

Doanh thu bãi xe giảm 6,96% là do điều chỉnh giảm giá vé gửi xe theo quy định của cơ quan quản lý, doanh thu Nhà khách tăng 4,62%, doanh thu khác tăng 8,83%. Riêng doanh thu hợp tác kinh doanh Sen Tây Hồ giảm 850 triệu đồng hay giảm 7,13% là do trong năm 2015 phát sinh khoản tiền truy thu tiền thuê đất 6 tháng cuối năm 2014 của dự án này.

3.8. Kinh doanh dịch vụ du lịch

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2015	So sánh 2016/2015	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	41.455,4	23.716,7	17.738,7	74,79
	<i>Tỷ trọng/Tổng doanh thu</i>	%	31,96	22,71	-	-
	- Tour Nội địa	Tr.đ	16.163,3	5.931,9	10.231,4	172,48
	- Tour Outbound	Tr.đ	25.726,3	17.623,7	7.652,7	43,42
	- Tour Inbound	Tr.đ	15,7	161,1	-145,3	-90,22
2	DT mang về cho BP khác	Tr.đ	433,5	-	-	-
	- Công viên nước	Tr.đ	162,6	-	-	-
	- Ẩm thực	Tr.đ	270,9	-	-	-
3	Lượt khách đi tour	Khách	14.922	5.144	9.778	190,08
	- Tour Nội địa	Khách	13.953	4.722	9.231	195,49
	- Tour Outbound	Khách	967	367	600	163,48
	- Tour Inbound	Khách	2	55	-53	-96,36

Doanh thu tour du lịch đạt hơn 41,45 tỷ đồng, tăng 17,73 tỷ đồng hay tăng 74,79% so với cùng kỳ 2015, trong đó tour du lịch Nội địa tăng 172,8%, tour du lịch Outbound tăng 43,42%, tour du lịch Inbound giảm 90,22%. Tổng lượt khách đi tour đạt 14.922 lượt khách, tăng 9.778 lượt khách hay tăng 190,08% so với cùng kỳ 2015, trong đó khách đi tour Nội địa tăng 195,49%, khách đi tour Outbound tăng 163,48%, khách đi tour Inbound giảm 96,36%.

Tiếp nối thành công của năm 2015, bước sang năm 2016 này mảng kinh doanh du lịch lõi hành của Công ty vẫn có bước bứt phá mạnh mẽ do đã duy trì và phát triển tốt những nền tảng sẵn có gây dựng được từ mấy năm qua, đặc biệt là cơ sở khách hàng và đối tác tour du lịch outbound với thị trường du lịch Nga là trọng điểm. Đồng thời, trong năm qua Trung Tâm du lịch cũng đã tập trung đẩy mạnh khai thác tour du lịch Nội địa, việc trúng thầu và ký được hợp đồng với các Tập đoàn lớn như Sam Sung và Canon đã góp phần rất lớn trong việc thúc đẩy tăng doanh thu và lượng khách tour du lịch, hơn nữa nó còn khẳng định vị thế, uy tín thương hiệu du lịch “Haseco Travel” của Công ty đã ngày càng được

khẳng định và nâng cao. Đối với thị trường tour Inbound, do có tính đặc thù riêng và phụ thuộc nhiều vào yếu tố khách quan nên đòi hỏi phải có thời gian và “cơ duyên” thì mới có điều kiện để phát triển.

4. Công tác duy tu bảo dưỡng, cải tạo cảnh quan và vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp.

Công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên được quan tâm duy trì, tuân thủ theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ kiểm tra sơn sửa các máng trượt, nạo vét các giếng để đảm bảo nguồn cấp nước ổn định phục vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác đảm bảo an toàn trong vận hành máy móc thiết bị: hàng năm thực hiện kiểm định toàn bộ các thiết bị trò chơi theo quy định của cơ quan chức năng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành của nhà sản xuất, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho khách hàng đến vui chơi tại Công viên Hồ Tây.

Công tác vệ sinh và chăm sóc cảnh quan: Thực hiện công tác vệ sinh hàng ngày, hàng giờ, đặc biệt trong những ngày cao điểm đông khách hoặc những ngày diễn ra sự kiện. Định kỳ cho phun thuốc trừ sâu, diệt muỗi, diệt côn trùng. Trồng tía cây xanh, chăm sóc các tiểu cảnh để đảm bảo cho Công viên Hồ Tây luôn có một môi trường xanh, sạch, đẹp.

5. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính.

- Về tổng tài sản: Tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2016 là 122,46 tỷ đồng, giảm 7,98 tỷ đồng hay giảm 6,12% so với cùng kỳ 2015, trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 1,95 tỷ đồng hay tăng 24,37%; Công nợ phải thu giảm 1,35 tỷ đồng hay giảm 29,65%; Hàng tồn kho giảm 414,7 triệu đồng hay giảm 26,40%; Tài sản cố định giảm 8,39 tỷ đồng hay giảm 8,37% do trích khấu hao trong năm.
- Về tổng nguồn vốn: Tổng nguồn vốn của công ty tại ngày 31/12/2016 là 122,46 tỷ đồng, giảm 7,98 tỷ đồng hay giảm 6,12% so với cùng kỳ 2015, trong đó: Nợ phải trả giảm 6,84 tỷ đồng hay giảm 42,13%; Vốn chủ sở hữu giảm 1,14 tỷ đồng hay giảm 0,99% là do Lợi nhuận sau thuế 2016 giảm so với cùng kỳ 2015.
- Một số chỉ tiêu tài chính khác:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Hệ số thanh toán tổng quát [$(\text{Tổng tài sản})/(\text{Nợ ngắn hạn} + \text{Nợ dài hạn})$]	13,02	8,03
2	Hệ số thanh toán nhanh [$(\text{Tiền} + \text{tương đương tiền})/(\text{Nợ ngắn hạn})$]	0,60	0,50
3	Hệ số ROS [$\text{LNST}/\text{Doanh thu thuần}$]	3,02%	4,84%
4	Hệ số ROA [$\text{LNST}/\text{TTS bình quân}$]	3,10%	3,62%
5	Hệ số ROE [$\text{LNST}/\text{VCSH bình quân}$]	3,45%	4,38%
6	Cơ cấu tài sản	100,00	100,00
	- Tài sản ngắn hạn	14,08	12,86
	- Tài sản dài hạn	85,92	87,14
7	Cơ cấu nguồn vốn	100,00	100,00
	- Nợ phải trả	7,68	12,46
	- Vốn chủ sở hữu	92,32	87,54

III. Phân tích nguyên nhân đạt được kết quả kinh doanh 2016:

- Áp lực cạnh tranh chia sẻ thị phần ngày càng gay gắt với nhiều khu vui chơi giải trí khác ở Hà Nội và các tỉnh lân cận ra đời trong thời gian gần đây, làm ảnh hưởng tới lượng khách đến Công viên Hồ Tây, đặc biệt là lượng khách Công viên nước. **Để thu hút được khách hàng trong môi trường cạnh tranh này, công ty đã phải áp dụng nhiều chính sách khuyến mại, giảm giá, nâng cao chất lượng dịch vụ và tinh thần thái độ phục vụ khách, đồng thời phải tăng cường công tác truyền thông quảng bá, trú trọng công tác cải tạo hạ tầng, nâng cấp cảnh quan, làm mới nhiều tiêu cảnh để đáp ứng nhu cầu thị hiếu khách hàng, do đó chi phí cũng như giá vốn đang có xu hướng tăng nhanh hơn doanh thu, làm cho biên lãi gộp của hầu hết các sản phẩm dịch vụ đều giảm, nó tác động trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của công ty.**

- Chi phí giá vốn tăng 20,85 tỷ đồng hay tăng 32,85% so với cùng kỳ 2015, trong đó: Giá vốn hàng bán lẻ tăng 202,16 triệu đồng hay tăng 11,79% (DT tăng 5,54%) là do cơ cấu doanh thu tăng giảm không đều, doanh thu có giá vốn rất thấp (cho thuê đồ bơi) giảm 11,83%, còn doanh thu hàng bán lẻ còn lại tăng 11,20% - phù hợp với mức tăng giá vốn; Giá vốn ẩm thực tăng 1,61 tỷ đồng hay tăng 19,71% (DT tăng 11,35%) là do công ty phải tăng cường áp dụng chính sách giảm giá và khuyến mại cho khách hàng; Giá vốn dịch vụ tổ chức sự kiện tăng 113,84 triệu đồng hay tăng 7,05% (DT tăng 31,20%) là do cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau, trong đó doanh thu từ cho thuê địa điểm tổ chức sự kiện chiếm tỷ trọng lớn với chi phí giá vốn thấp; Giá vốn tour du lịch tăng 16,76 tỷ đồng hay tăng 75,32% (DT tăng 74,79%); Các chi phí giá vốn dịch vụ CVN và Công viên MTM tăng 2,16 tỷ đồng hay tăng 7,27% - thấp hơn mức tăng doanh thu CVN & MTM (DT tăng 11,38%).

- Chi phí bán hàng tăng 1,74 tỷ đồng hay tăng 8,83% so với năm 2015 tương ứng với mức tăng doanh thu của các hoạt động kinh doanh chính tại công viên (không bao gồm du lịch) là 9,33%.

- Chi phí quản lý tăng 4,21 tỷ đồng hay tăng 26,99% so với năm 2015, trong đó: Chi phí tiền thuê đất tăng 2,53 tỷ đồng hay tăng 53,80%; Chi phí lương và các khoản trích theo lương tăng 960,84 triệu đồng hay tăng 19,97%; Các chi phí quản lý khác tăng 723,41 triệu đồng hay tăng 11,86%.

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2016 đạt 637,8 triệu đồng, giảm 46,9 triệu đồng hay giảm 6,85% so với năm 2015. Do lãi suất tiền gửi ngân hàng trong năm qua luôn ổn định ở mức thấp.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong các tháng ngoài mùa hoạt động Công viên nước và mảng kinh doanh bên ngoài công viên với doanh thu tour du lịch tăng tới hơn 17,73 tỷ đồng so với cùng kỳ 2015, nhưng do đặc điểm kinh doanh du lịch là chi phí giá vốn tour du lịch rất lớn còn lãi gộp thu được chiếm tỷ lệ nhỏ nên không cải thiện được nhiều hiệu quả kinh doanh của công ty. **Mặt khác, xét về mặt tổng chi phí thì chi phí tiền thuê đất năm 2016 tăng 2,53 tỷ đồng hay tăng 29,07% so với 2015, cùng với chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương (KPCĐ+BHXH+BHYT+BHTN) tăng 3,39 tỷ đồng hay tăng 18,81% so với cùng kỳ 2015 là các khoản chi phí có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của công ty.**

Do đó, tổng lợi nhuận trước thuế của công ty chỉ đạt 5,057 tỷ đồng, giảm 1,467 tỷ đồng hay giảm 22,49% so với cùng kỳ 2015. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt hơn 3,92 tỷ đồng, giảm hơn 1,13 tỷ đồng hay giảm 22,46% so với cùng kỳ 2015.

Phần B: KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017

I/ Dự báo môi trường kinh doanh năm 2017:

Theo dự báo của một số chuyên gia kinh tế, năm 2017 sẽ còn khó khăn hơn. Bởi lẽ thế giới sẽ còn nhiều biến động và xáo trộn lớn, như giá dầu, xu hướng bảo hộ tự do thương mại... sẽ có tác động mạnh đến sản xuất, thu hút vốn FDI của Việt Nam cũng như các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Mặc dù Việt Nam đã ký nhiều hiệp định thương mại tự do với EU, Hàn Quốc, Mỹ... nhưng các đối tác này cũng đang có nhiều xáo trộn lớn về kinh tế, chính trị và đặc biệt là những chính sách khó lường của tân Tổng thống Mỹ Donald Trump. Trong khi đó, Việt Nam vẫn phải đối mặt với những khó khăn nội tại: thiên tai, hạn hán tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng đến sinh kế người dân. Tiềm lực quốc gia thì yếu ớt, nợ công đứng ở mức cao, dư địa chính sách hạn hẹp nên không thể có những chính sách kích thích tăng trưởng kinh tế hoặc hỗ trợ doanh nghiệp phát triển một cách hiệu quả.

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017 sẽ tiếp tục phải đối mặt với các khó khăn, thách thức sau:

- Tâm lý đã và vẫn đang tiếp tục thắt chặt chi tiêu của người dân cũng như của hầu hết các doanh nghiệp.

- Yếu tố thời tiết không thể lường trước được: quá nắng nóng, quá rét hoặc mưa quá nhiều, bão nhiều... sẽ làm giảm lượng khách đến Công viên vui chơi.

- Thiết bị trò chơi của Công viên Hồ Tây phần lớn đã cũ, đầu tư từ ngày khai trương cách đây đã hơn 15-17 năm.

- Đối với các khoản chi của công ty có một số khoản chi phí không thể tiết giảm được, không những vẫn đứng ở mức cao mà còn có xu hướng tăng so với năm 2016, làm cho tổng chi phí tăng lên và ảnh hưởng trực tiếp đến Lợi nhuận của công ty, cụ thể: **Chi phí tiền thuê đất năm 2017 vẫn tiếp tục đứng ở mức cao với 11,243 tỷ đồng, tương ứng với cùng kỳ 2016, chi phí tiền lương dự kiến sẽ tăng thêm ~1,7 tỷ đồng hay tăng 8,75% so với năm 2016 do điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng năm 2017 theo quy định của Chính phủ tại Nghị định 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016.**

Việc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017 mặc dù được cân nhắc theo hướng thận trọng nhưng vẫn phải quyết tâm thúc đẩy tăng trưởng một số hoạt động kinh doanh chính tại công viên lên 5% để đạt mức tăng trưởng Tổng doanh thu là 2,96%.

II/ Một số chỉ tiêu hoạt động chủ yếu:

Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017 được xây dựng trên cơ sở phân đầu thực hiện như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2016	So sánh %
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)/(4)
I.	TỔNG DOANH THU	Tr.đ	133.536,7	129.699,7	102,96
	Tr/đó : 1. Công viên Nước	Tr.đ	38.936,3	37.082,2	105,00
	2. Công viên MTM	Tr.đ	12.075,9	11.500,9	105,00
	3. Kinh doanh Ẩm thực	Tr.đ	16.106,3	15.339,3	105,00
	4. Kinh doanh Bán lẻ	Tr.đ	4604,1	4.384,9	105,00
	5. Trò chơi trong nhà	Tr.đ	2.486,5	2.368,1	105,00
	6. Kinh doanh Bãi xe	Tr.đ	976,3	950,6	102,70
	7. Kinh doanh Nhà khách	Tr.đ	118,6	112,9	105,00
	8. Dịch vụ sự kiện	Tr.đ	3.649,5	3.475,7	105,00
	9. Kinh doanh khác	Tr.đ	13.127,9	13.029,8	100,75

	10. Dịch vụ du lịch	Tr.đ	41.455,4	41.455,4	
II.	Các khoản giảm trừ	Tr.đ	-	-	-
III.	Doanh thu thuần từ HĐKD	Tr.đ	133.536,7	129.699,7	102,96
IV.	Tổng chi phí	Tr.đ	128.242,7	125.696,1	102,03
V.	Doanh thu tài chính	Tr.đ	648,3	637,8	101,64
VI.	Chi phí tài chính	Tr.đ	-	-	-
VII.	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr.đ	5.942,3	4.641,5	128,03
VIII.	Thu nhập khác	Tr.đ	450,0	836,7	53,78
IX.	Chi phí khác	Tr.đ	-	421,2	-
X.	Lợi nhuận khác	Tr.đ	450,0	415,5	108,30
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.392,3	5.057,0	126,41
XII.	Chi phí thuế TNDN	Tr.đ	1.340,9	1.134,7	118,17
XIII.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.051,4	3.922,3	128,79
XIV.	Tỷ lệ cổ tức	%	5,00	4,00	125,00

- Chỉ tiêu Tổng doanh thu năm kế hoạch 2017 đạt **133,53** tỷ đồng, bằng 102,96% so với Tổng doanh thu thực hiện năm 2016.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế TNDN là 6,39 tỷ đồng, bằng 126,41% so với năm 2016. Trong đó:
 - + Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh là 5,29 tỷ đồng, bằng 132,23% so với 2016.
 - + Lợi nhuận từ hoạt động tài chính là 648,3 triệu đồng, bằng 101,65% so với 2016.
 - + Lợi nhuận từ hoạt động khác là 450 triệu đồng, bằng 108,30% so với 2016.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN là 5,05 tỷ đồng, bằng 128,79% so với 2016.
- Chỉ tiêu Cổ tức năm 2017 là 5% hay 500đ/cổ phiếu, bằng 125% so với 2016.

III/ Biện pháp thực hiện kế hoạch:

1) Công tác quản trị điều hành:

- Trong công tác chỉ đạo, điều hành, luôn tuân thủ quy chế hoạt động của Ban điều hành, đồng thời thường xuyên cập nhật và áp dụng những thông lệ quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình hoạt động của công ty.
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban điều hành phụ trách từng lĩnh vực hoặc từng mảng hoạt động, phù hợp với năng lực của từng thành viên trên cơ sở các nguyên tắc và nề nếp làm việc, để đảm bảo công tác quản trị điều hành được thông suốt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Duy trì các buổi giao ban định kỳ hàng tuần của Ban điều hành với các trường phòng/ban, tổ chức các buổi họp chuyên đề hoặc họp triển khai các chương trình/sự kiện mang tính đột xuất để giải quyết các công việc phát sinh.
- Rà soát các quy chế, quy trình, quy định làm việc của của từng đơn vị/bộ phận và của công ty để chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp.

2) Nhóm giải pháp thúc đẩy kinh doanh:

- Tiếp tục chiến lược đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ ngoài CVN, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đẩy mạnh công tác tiếp thị bán hàng, tập trung vào các sản phẩm đặc thù nổi trội của Công viên Hồ Tây, phát huy lợi thế cạnh tranh của Công viên

Hồ Tây về vị trí địa lý và là công viên ngoài trời với hệ thống mái che thoáng mát, rất thuận tiện cho việc tổ chức các sự kiện với hình thức và quy mô phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng.

- Thường xuyên khảo sát, nghiên cứu nắm bắt tâm lý thị hiếu và nhu cầu của khách hàng để có kế hoạch và chiến lược tiếp thị hiệu quả. Xây dựng các nhóm bán hàng với hầu hết các sản phẩm của CVHT để đi tiếp thị, chú trọng hơn với các đối tượng khách hàng trên địa bàn Hà Nội và vùng phụ cận. Đặc biệt quan tâm công tác chăm sóc khách hàng mới và cũ.
- Tăng cường công tác khai thác khách tổ chức sự kiện, đặc biệt là sản phẩm “ngày hội gia đình” để phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh về vị trí địa lý. Qua đó, có điều kiện gia tăng doanh thu từ trò chơi dưới nước, trò chơi trên cạn, trò chơi trong nhà, ẩm thực và hàng hóa bán lẻ sẽ thu được từ các sự kiện.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị bán hàng tiệc cưới với lợi thế không gian lãng mạn, chỗ để xe chuyên dụng rộng rãi, giá cả cạnh tranh.
- Rà soát và thường xuyên làm mới các sản phẩm/gói tour phục vụ khách đoàn, tour học sinh phù hợp với nhu cầu thị hiếu khách hàng để tăng cường thu hút khách.
- Tiếp tục duy trì và thúc đẩy công tác tiếp thị bán hàng các sản phẩm tour du lịch, đặc biệt là tour nội địa và tour outbound. Đẩy mạnh khai thác tour Inbound, thường xuyên nghiên cứu xây dựng và cải tiến sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu thị hiếu từng đối tượng khách hàng.
- Thường xuyên quan tâm việc nâng cao chất lượng dịch vụ và tinh thần thái độ phục vụ của nhân viên, đặc biệt là các bộ phận tác nghiệp (vận hành trò chơi, cứu hộ, bảo vệ, bán hàng...), duy trì dịch vụ tốt nhất với khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện chính sách động viên khuyến khích CBNV (với khẩu hiệu “*mỗi CBNV là một nhân viên tiếp thị*”) đẩy mạnh tiếp thị giới thiệu khách cho Công ty đối với các sản phẩm của Công viên gồm: trò chơi, tiệc cưới, tổ chức các sự kiện, các tour du lịch trong và ngoài nước.
- Nghiên cứu áp dụng các chương trình khuyến mãi tại công viên hấp dẫn, hiệu quả hơn.

3) Truyền thông, quảng bá thương hiệu:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu Công viên Hồ Tây gắn với các sự kiện, sản phẩm trên các kênh thông tin như: các trang web, facebook, VOV giao thông và một số kênh truyền hình trung ương và địa phương lân cận với thời lượng và thời điểm phù hợp, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
- Vai trò của truyền thông trong thời đại ngày nay vô cùng quan trọng, vì vậy công tác truyền thông cần được làm tốt hơn nữa để thu hút khách hàng đến với Công viên Hồ Tây. Nghiên cứu và áp dụng các hình thức truyền thông mới mang tính thời đại, luôn cập nhật, tiếp cận các xu hướng truyền thông mới hấp dẫn giới trẻ - là đối tượng khách hàng chính của Công viên Hồ Tây.

4) Về cơ sở hạ tầng và công tác duy tu, bảo dưỡng MMTB:

- Tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng MMTB, nâng cấp hạ tầng, làm đẹp cảnh quan. Luôn chăm lo tạo dựng cho Công viên Hồ Tây có một môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Chính trang lại các cảnh quan của Công viên cho đẹp hơn, tạo thêm nhiều tiểu cảnh đẹp đáp ứng nhu cầu chụp ảnh và thư giãn cho khách hàng. Xây dựng hệ thống hoa cây cảnh trong công viên nhưng cần phải thống nhất về motif thiết kế.

- Nghiên cứu phương án công hóa con mương thoát nước với chi phí thấp nhất, đồng thời thiết kế xây dựng hệ thống vườn hoa, tiểu cảnh, sân chơi trên phần diện tích con mương sau khi công hóa để tăng vẻ đẹp cảnh quan, cải thiện môi trường sinh thái.
- Quan tâm đầu tư duy trì việc bảo dưỡng thiết bị và hạ tầng Công viên nước và Công viên MTM, đảm bảo hệ thống các thiết bị trò chơi thường xuyên được kiểm định chất lượng theo quy định và tuyệt đối an toàn trong quá trình vận hành.
- Đảm bảo hệ thống Wifi phủ sóng rộng khắp công viên ổn định để phục vụ khách hàng trong thời đại công nghệ thông tin như ngày nay, góp phần tạo điều kiện cho khách hàng quảng bá hình ảnh thương hiệu CVHT qua các trang mạng xã hội.

5) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nhân sự, đặc biệt là nhân sự lãnh đạo, đảm bảo phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác chỉ đạo điều hành, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tâm huyết với nghề và sát sao với công việc, có kỹ năng phân công hướng dẫn và kiểm tra giám sát cấp dưới.
- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ nhân viên: tác phong nhanh nhẹn, tinh thần, thái độ phục vụ niềm nở, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thành thạo và kỹ năng ứng xử phải nhuần nhuyễn. Thường xuyên quan tâm công tác giám sát hiệu quả sau đào tạo, đặc biệt là ở các bộ phận tác nghiệp.

6) Nhóm giải pháp về tiết kiệm và kiểm soát chi phí:

- Sử dụng nhân sự hợp lý và hiệu quả, linh hoạt trong những ngày vắng khách, tránh để dư thừa nhân sự tại các vị trí không cần thiết.
- Tích cực tìm kiếm và đánh giá lựa chọn các nhà cung cấp đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh, mỗi ngành hàng phải có tối thiểu 2 nhà cung cấp để luôn chủ động về nguồn hàng với giá cả, số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát hàng tồn kho, đảm bảo số lượng tồn hợp lý, có báo cáo kịp thời để đổi trả hàng, tránh tình trạng để hàng hết hạn sử dụng hoặc tồn kho lâu ngày.
- Sử dụng tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, dụng cụ đồ dùng và các trang thiết bị phụ trợ, tránh lãng phí.
- Lập kế hoạch bảo trì bảo dưỡng thường xuyên các trang thiết bị máy móc để giảm thiểu chi phí thay thế khi chưa hết khấu hao...

Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo!



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THỊ VÂN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN BKR INTERNATIONAL
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 32



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Bà Trần Thị Bạch Yến	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hải	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Minh Trí	Ủy viên
Ông Nguyễn Đức Thành	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Hải	Ủy viên
Ông Trương Ngọc Lan	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 09/04/2016)
Ông Lê Xuân Nam	Ủy viên (bỏ nhiệm ngày 09/04/2016)
Ông Nguyễn Trung Chính	Ủy viên

Ban Tổng giám đốc

Bà Trần Thị Bạch Yến	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 18/04/2016)
Bà Nguyễn Thị Vân	Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 18/04/2016)
Ông Hoàng Văn Toàn	Phó Tổng giám đốc
Bà Nghiêm Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng giám đốc
Bà Lê Thị Nhạn	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI



Nguyễn Thị Vân
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2017

Số: *16* -16/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày *10* tháng *2* năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 01 năm 2017, từ trang 06 đến trang 32 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

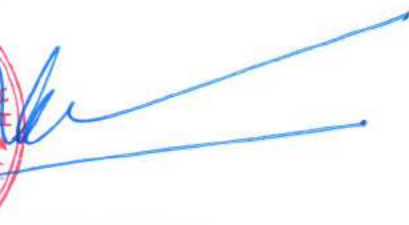
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
(tiếp theo)

hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.




Phạm Hùng Sơn
Phó Tổng giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0813-2013-034-1



Ngô Bá Duy
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2013-034-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM



Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		17.239.671.353	16.770.197.111
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	5.477.269.524	8.021.942.204
1. Tiền	111		1.277.269.524	1.021.942.204
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.200.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2.	5.500.000.000	2.300.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		5.500.000.000	2.300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.201.980.298	4.551.394.088
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	1.914.406.228	2.250.488.465
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	702.256.833	1.408.840.191
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	773.103.862	1.084.124.432
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6.	(187.786.625)	(192.059.000)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7.	1.155.892.340	1.570.609.486
1. Hàng tồn kho	141		1.155.892.340	1.570.609.486
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.904.529.191	326.251.333
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11.	1.904.529.191	218.323.195
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	107.928.138
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		105.224.706.193	113.676.081.519
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		500.000.000	500.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5.	500.000.000	500.000.000
II. Tài sản cố định	220		91.864.168.098	100.257.872.577
1. TSCĐ hữu hình	221	V.9.	86.718.481.333	93.710.330.710
- Nguyên giá	222		228.598.133.823	230.643.675.431
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(141.879.652.490)	(136.933.344.721)
3. TSCĐ vô hình	227	V.10.	5.145.686.765	6.547.541.867
- Nguyên giá	228		18.187.833.000	18.187.833.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.042.146.235)	(11.640.291.133)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8.	714.520.303	299.518.727
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		714.520.303	299.518.727
V. Tài sản dài hạn khác	260		12.146.017.792	12.618.690.215
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11.	12.146.017.792	12.618.690.215
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		122.464.377.546	130.446.278.630

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2016	01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		9.404.418.444	16.250.101.609
I. Nợ ngắn hạn	310		9.200.418.444	16.007.601.609
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12.	2.879.938.876	9.073.362.989
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13.	73.995.530	50.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.14.	457.821.843	542.419.203
4. Phải trả người lao động	314		475.050.900	28.535.800
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15.	1.636.347.363	2.157.654.268
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17.	2.461.481.823	2.500.548.001
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16.	1.194.185.444	1.374.737.125
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		21.596.665	280.344.223
II. Nợ dài hạn	330		204.000.000	242.500.000
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16.	204.000.000	242.500.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		113.059.959.102	114.196.177.021
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18.	113.059.959.102	114.196.177.021
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		92.974.500.000	92.974.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92.974.500.000	92.974.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.162.250.000	8.162.250.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(28.000.000)	(28.000.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.001.189.026	5.001.189.026
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.098.251.553	2.098.251.553
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.851.768.523	5.987.986.442
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		929.465.000	929.465.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.922.303.523	5.058.521.442
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		122.464.377.546	130.446.278.630

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Lê Thị Thúy Hà

Kế toán trưởng

Vũ Quang Tuyên

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Vân

Mẫu B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	129.699.741.904	104.428.958.379
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01 - 02)	10		129.699.741.904	104.428.958.379
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	84.324.260.833	63.474.023.493
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		45.375.481.071	40.954.934.886
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	637.780.513	684.654.327
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6.	21.534.436.411	19.786.941.028
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6.	19.837.367.234	15.621.045.446
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		4.641.457.939	6.231.602.739
11. Thu nhập khác	31	VI.4.	836.700.268	337.170.256
12. Chi phí khác	32	VI.5.	421.184.053	44.675.334
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		415.516.215	292.494.922
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.056.974.154	6.524.097.661
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8.	1.134.670.631	1.465.576.219
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.922.303.523	5.058.521.442
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9.	400	500

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên



Nguyễn Thị Vân

Mẫu B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		140.370.189.486	112.183.276.930
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(67.590.187.344)	(53.991.018.299)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(18.059.873.041)	(16.423.572.858)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5.	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.395.571.493)	(3.048.947.988)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.732.987.130	5.078.723.953
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(38.692.307.198)	(30.847.695.273)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.365.237.540	12.950.766.465
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(14.801.527.672)	(15.078.412.181)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		142.727.273	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(14.900.000.000)	(17.700.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.700.000.000	19.400.000.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		517.772.679	536.401.549
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.341.027.720)	(12.842.010.632)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.568.882.500)	(6.370.805.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.568.882.500)	(6.370.805.000)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		(2.544.672.680)	(6.262.049.167)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		8.021.942.204	14.283.991.371
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	V.1	5.477.269.524	8.021.942.204

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên

Nguyễn Thị Vân

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (Sau đây gọi tắt là "Công ty"), là Công ty Cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055096 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11/11/1998.

Theo giấy đăng ký kinh doanh số 055096 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11/11/1998 thì vốn điều lệ của Công ty là **100.000.000.000 VND** (Một trăm tỷ đồng).

Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội hiện tại là Công ty đại chúng.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, các trò chơi trên mặt đất, dưới nước và trên không;
- Dịch vụ văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và rèn luyện thân thể;
- Cho thuê địa điểm hội nghị, hội thảo; Dịch vụ ăn uống giải khát; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá;
- Vận chuyển khách du lịch; Kinh doanh du lịch lữ hành;
- Tư vấn đầu tư các loại hình kinh doanh văn hoá thể thao, vui chơi giải trí;
- Dịch vụ massage và vật lý trị liệu.

Địa chỉ: Số 614 - Lạc Long Quân - quận Tây Hồ - Hà Nội

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

III. Chuẩn mực chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ trên máy vi tính, sử dụng phần mềm kế toán Bravo.

IV. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Ngân hàng thương mại mà Công ty lựa chọn tỷ giá để áp dụng trong kế toán là Ngân hàng TMCP Vietcombank – PGD 8 Hoàng Hoa Thám.
- Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:
 - + Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản:
 - + Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

2. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt nam số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng, và phải thu khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Nợ phải thu không ghi cao hơn giá trị phải thu hồi.

Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến các giao dịch mua - bán.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn của các khoản phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất, hết hạn sử dụng và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tại ngày 31/12/2016, Công ty không có hàng tồn kho cần phải trích lập dự phòng giảm giá.

6. Nguyên tắc kế toán và khấu hao TSCĐ

6.1 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/06/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT - BTC.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Nguyên giá tài sản cố định do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao <năm>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc thiết bị	04 - 12
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 07

6.2 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là các chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng, phần mềm kế toán và bài giảng điện tử.

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình, Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 22/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 45/2013/TT - BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/06/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT - BTC.

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chi tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định vô hình. TSCĐ vô hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao <năm>
Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng	11-14
Phần mềm kế toán	03
Bài giảng điện tử	05

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là Hạng mục công trình ngầm hóa kênh mương được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ các khoản chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ thể hiện số tiền đã chi để sửa chữa TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn TSCĐ được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng chờ phân bổ và một số khoản chi phí chờ phân bổ khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

9. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán, và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua.

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm các khoản chi phí dịch vụ tổ chức tiệc cưới và chi phí tổ chức tour du lịch là các chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: doanh thu nhận trước (như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng...) và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.

Doanh thu chưa thực hiện không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty. Các cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ không được nhận cổ tức, không có quyền bầu cử hay tham gia phân chia tài sản khi Công ty giải thể. Khi chia cổ tức cho các cổ phần, các cổ phiếu quỹ đang do Công ty nắm giữ được coi là cổ phiếu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

chưa bán. Giá trị cổ phiếu quỹ được phản ánh là giá thực tế mua lại bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua lại cổ phiếu, như chi phí giao dịch, thông tin...

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận lãi từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

- Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ vui chơi giải trí, tổ chức hội nghị, kinh doanh ăn uống, doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê nhà,... và doanh thu từ lãi tiền gửi.

+ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

+ Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

14. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hoá, vật tư xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

Giá vốn dịch vụ được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh để hoàn thành dịch vụ, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

15. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

15.1. Các nghĩa vụ về thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 5% đối với hàng đồ chơi, và 10% đối với các dịch vụ vui chơi, ăn uống và các dịch vụ khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác

Các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tiền	1.277.269.524	1.021.942.204
<i>Tiền mặt</i>	<i>199.256.970</i>	<i>259.559.663</i>
<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	<i>1.078.012.554</i>	<i>762.382.541</i>
VND	1.071.198.054	755.647.541
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - SGD - PGD số 8	789.847.104	722.455.802
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	220.780.995	15.733.619
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	56.305.763	-
Ngân hàng TMCP HDBank - Chi nhánh Hà Nội	4.264.192	17.458.120
USD	6.814.500	6.735.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - SGD - PGD số 8	6.814.500	6.735.000
Các khoản tương đương tiền	4.200.000.000	7.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - SGD - PGD số 8	1.500.000.000	3.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	1.200.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	1.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP HDBank - Chi nhánh Hà Nội	500.000.000	4.000.000.000
Cộng	5.477.269.524	8.021.942.204

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2016		01/01/2016	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.500.000.000	5.500.000.000	2.300.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	5.500.000.000	5.500.000.000	2.300.000.000	-
+ Ngân hàng TMCP HDBank - Chi nhánh Hà Nội	1.000.000.000	1.000.000.000	2.300.000.000	-
+ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	3.500.000.000	3.500.000.000	-	-
+ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đống Đa	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-

3. Phải thu khách hàng

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Vui chơi Thẻ hệ mới	202.927.667	-	376.479.708	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo CONNECT	96.800.000	96.800.000	96.800.000	96.800.000
Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện Việt Nam	-	-	60.000.000	60.000.000
Công ty Cổ Phần Mặt trời Châu Á	-	-	763.044.588	-
Công ty TNHH Linh Phượng Nguyễn Ngọc Tú	-	-	112.050.610	-
Công ty Cổ phần HEARTLINK	115.455.250	57.727.625	153.615.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	116.600.000	-	-	-
Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	78.843.600	-	-	-
Công ty CP Xây dựng & Quản lý dự án HI - END	112.405.000	-	-	-
Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	609.287.150	-	-	-
Các đối tượng khác	582.087.561	33.259.000	688.498.559	35.259.000
Cộng	1.914.406.228	187.786.625	2.250.488.465	192.059.000

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Tư vấn kiến trúc và Xây dựng xanh	-	82.948.936
Công ty Cổ phần Đầu tư & Công nghệ xây dựng IBST	-	125.286.000
Văn phòng luật sư DOHA	-	841.500.000
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật thương mại Bách Việt	434.788.200	-
Trung tâm Khoa Học Công Nghệ Môi Trường và Phát Triển	156.000.000	-
Các đối tượng khác	111.468.633	359.105.255
Cộng	702.256.833	1.408.840.191

5. Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	773.103.862	-	1.084.124.432	-
Lãi dự thu của các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	119.928.334	-	148.252.778	-
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - SGD - PGD số 8	6.000.000	-	19.594.445	-
+ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	3.520.000	-	-	-
+ Ngân hàng TMCP HDBank - Chi nhánh Hà Nội	4.513.889	-	128.658.333	-
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	105.894.445	-	-	-
Các khoản phải thu khác	239.650.000	-	-	-
Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	126.500.000	-	-	-
Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	109.850.000	-	-	-
Các đối tượng khác	3.300.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	20.000.000	-	20.000.000	-
Phải thu người lao động	393.525.528	-	915.871.654	-
Trần Thị Lý	44.174.000	-	73.386.150	-
Vũ Lệ Thúy	-	-	53.300.070	-
Đình Thị Lụa	35.067.538	-	213.058.000	-
Vũ Thị Thanh Phương	-	-	262.815.000	-
Các đối tượng khác	314.283.990	-	313.312.434	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

b) Dài hạn	500.000.000		500.000.000	
Ký cược, ký quỹ	500.000.000	-	500.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - PGD số 8	500.000.000	-	500.000.000	-
Cộng	1.273.103.862	-	1.584.124.432	-

6. Nợ xấu Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi	245.514.250	-	192.059.000	-
Công ty Cổ phần tư vấn và đào tạo CONNECT	96.800.000	-	96.800.000	-
Tổng Công ty Truyền Thông Đa Phương Tiện Việt Nam	-	-	60.000.000	-
Công ty TNHH Du Lịch và Tổ chức Sự kiện Sắc Việt	33.259.000	-	35.259.000	-
Công ty Cổ phần HEARTLINK	115.455.250	57.727.625	-	-
Cộng	245.514.250	57.727.625	192.059.000	-

7. Hàng tồn kho Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	794.739.709	-	1.020.227.303	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	63.325.750	-
Hàng hoá	361.152.631	-	487.056.433	-
Cộng	1.155.892.340	-	1.570.609.486	-

8. Tài sản dở dang dài hạn Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể	Giá gốc	Giá trị có thể
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	714.520.303	714.520.303	299.518.727	299.518.727
Hạng mục công trình ngầm hóa kênh mương	299.518.727	299.518.727	299.518.727	299.518.727
Công trình trạm nước số 1 - Phần móng cọc	415.001.576	415.001.576	-	-
Cộng	714.520.303	714.520.303	299.518.727	299.518.727

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
Số dư ngày 01/01/2016	132.438.939.798	96.077.800.943	1.933.966.493	192.968.197	230.643.675.431
- Mua trong năm	757.546.591	122.460.000	1.022.981.818	72.800.000	1.975.788.409
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tăng khác (i)	586.665.462	-	-	-	586.665.462
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	(2.050.902.872)	(1.662.424.288)	(308.002.857)	-	(4.021.330.017)
- Giảm khác (i)	-	(586.665.462)	-	-	(586.665.462)
Số dư ngày 31/12/2016	131.732.248.979	93.951.171.193	2.648.945.454	265.768.197	228.598.133.823
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư ngày 01/01/2016	64.008.027.450	71.528.522.716	1.217.935.532	178.859.023	136.933.344.721
- Khấu hao trong năm	5.406.283.951	3.343.953.163	195.137.377	22.263.295	8.967.637.786
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	(2.050.902.872)	(1.662.424.288)	(308.002.857)	-	(4.021.330.017)
- Giảm khác (i)	-	-	-	-	-
Số dư ngày 31/12/2016	67.363.408.529	73.210.051.591	1.105.070.052	201.122.318	141.879.652.490
Giá trị còn lại					
- Tại ngày 01/01/2016	68.430.912.348	24.549.278.227	716.030.961	14.109.174	93.710.330.710
- Tại ngày 31/12/2016	64.368.840.450	20.741.119.602	1.543.875.402	64.645.879	86.718.481.333

- Nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là: 32.448.975.103 VND.

- (i) Tăng khác, giảm khác là phân loại lại TSCĐ.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm tin học, kế toán và đào tạo	Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng	Đơn vị tính: VND
			Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình			
Số dư ngày 01/01/2016	1.883.650.000	16.304.183.000	18.187.833.000
Mua trong năm	-	-	-
Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-
Tăng khác	-	-	-
Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Số dư ngày 31/12/2016	1.883.650.000	16.304.183.000	18.187.833.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư ngày 01/01/2016	786.634.413	10.853.656.720	11.640.291.133
Khấu hao trong năm	453.937.488	947.917.614	1.401.855.102
Tăng khác	-	-	-
Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Số dư ngày 31/12/2016	1.240.571.901	11.801.574.334	13.042.146.235
Giá trị còn lại			
- Tại ngày 01/01/2016	1.097.015.587	5.450.526.280	6.547.541.867
- Tại ngày 31/12/2016	643.078.099	4.502.608.666	5.145.686.765

11. Chi phí trả trước

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Ngắn hạn	1.904.529.191	218.323.195
Chi phí in vé chờ phân bổ	156.039.911	179.219.867
Công cụ dụng cụ và chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác	1.748.489.280	39.103.328
b) Dài hạn	12.146.017.792	12.618.690.215
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	2.980.694.324	3.739.736.422
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	6.573.590.453	7.240.597.144
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.591.733.015	1.638.356.649
Cộng	14.050.546.983	12.837.013.410

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

12. Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Ngắn hạn</i>				
Công ty TNHH HANA đầu tư xây dựng	72.669.000	72.669.000	1.867.165.684	1.867.165.684
Công ty TNHH Vạn Phú Kim	142.537.837	142.537.837	1.236.657.604	1.236.657.604
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thăng Long	255.653.750	255.653.750	2.615.261.004	2.615.261.004
Trần Thị Lý	84.272.722	84.272.722	281.566.695	281.566.695
Nguyễn Thị Bích	281.976.000	281.976.000	88.060.000	88.060.000
Các đối tượng khác	2.042.829.567	2.042.829.567	2.984.652.002	2.984.652.002
Cộng	2.879.938.876	2.879.938.876	9.073.362.989	9.073.362.989

13. Người mua trả tiền trước

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Lê Thị Nhạn	40.000.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	-	50.000.000
Các đối tượng khác	33.995.530	-
Cộng	73.995.530	50.000.000

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	01/01/2016	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2016
	Phải nộp			
Thuế GTGT hàng nội địa	-	5.990.992.295	5.765.110.520	225.881.775
Thuế xuất nhập khẩu	-	48.854.022	48.854.022	-
Thuế TNDN	455.571.493	1.134.670.631	1.395.571.493	194.670.631
Thuế thu nhập cá nhân	86.052.410	270.975.910	321.165.283	35.863.037
Thuế tài nguyên	795.300	18.243.000	17.631.900	1.406.400
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	11.243.041.260	11.243.041.260	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các loại thuế khác	-	513.323.000	513.323.000	-
Cộng	542.419.203	19.223.100.118	19.307.697.478	457.821.843

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

15. Chi phí phải trả

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Ngắn hạn		
Chi phí sự kiện Công ty TNHH INOAC Việt Nam	-	1.403.520
Trích trước chi phí của hạng mục thi công di chuyển hệ thống ray tàu điện trên không	-	199.353.871
Trích trước chi phí của hạng mục thi công mái che Sân khấu trung tâm	-	18.727.687
Trích trước chi phí của hạng mục thi công xây dựng trạm biến áp	-	4.000.863
Trích trước chi phí tour Lê Thị Nhạn	-	42.612.499
Trích trước chi phí tour Continental Russia Travel., Ltd	3.025.333	757.605.318
Trích trước chi phí thi công biển quảng cáo khu vực cổng lâu đài thuộc Công viên Hồ Tây	-	456.575.534
Trích trước chi phí sự kiện/tiệc cưới -Trần Thu Trang	199.975.364	-
Trích trước chi phí chương trình của Công ty TNHH Thiên Ngọc Minh Uy	414.170.828	-
Trích trước chi phí tour của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	196.268.416	-
Trích trước chi phí tour của Công ty Samsung Electronics VN-Thái Nguyên	115.232.010	-
Trích trước chi phí tour của Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	226.685.938	-
Trích trước chi phí phải trả khác	480.989.474	677.374.976
Cộng	1.636.347.363	2.157.654.268

16. Phải trả khác

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
a) Ngắn hạn	1.194.185.444	1.374.737.125
Kinh phí công đoàn	93.720.594	144.081.275
Bảo hiểm xã hội	-	159.627.520
Bảo hiểm y tế	-	27.469.440
Bảo hiểm thất nghiệp	-	12.279.040
Các khoản phải trả, phải nộp khác.	1.100.464.850	1.031.279.850
<i>Cổ tức phải trả cổ đông năm 2001</i>	<i>11.447.850</i>	<i>11.447.850</i>
<i>Cổ tức phải trả cổ đông năm 2009</i>	<i>65.336.000</i>	<i>67.896.000</i>
<i>Cổ tức phải trả cổ đông năm 2010</i>	<i>110.481.000</i>	<i>116.001.000</i>
<i>Cổ tức phải trả cổ đông năm 2011</i>	<i>200.700.000</i>	<i>209.900.000</i>
<i>Cổ tức phải trả cổ đông năm 2012</i>	<i>188.900.000</i>	<i>198.100.000</i>
<i>Cổ tức phải trả cổ đông năm 2013</i>	<i>214.140.000</i>	<i>225.090.000</i>
<i>Cổ tức phải trả cổ đông năm 2014</i>	<i>176.260.000</i>	<i>192.150.000</i>
<i>Cổ tức phải trả cổ đông năm 2015</i>	<i>132.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Các đối tượng khác</i>	<i>1.200.000</i>	<i>10.695.000</i>

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

b) Dài hạn	204.000.000	242.500.000
Công ty Cổ phần Vui chơi Thể hệ mới	150.000.000	150.000.000
Công ty TNHH LALALA 1 EURO	-	82.500.000
Công ty TNHH Linh Phượng	-	10.000.000
Công ty Cổ phần GABI	54.000.000	-
Cộng	1.398.185.444	1.617.237.125

17. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Ngắn hạn		
Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác tài sản Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ SEN	2.345.454.550	2.345.454.546
Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác tài sản Công ty Cổ phần Vui chơi Thể hệ mới	83.300.000	98.000.000
Hợp đồng hợp tác kinh doanh Công ty Cổ phần Truyền Thông TC Việt Nam	32.727.273	57.093.455
Cộng	2.461.481.823	2.500.548.001



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND
Tổng cộng

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư ngày 01/01/2015	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	9.805.097.751	110.913.847.751
Lãi trong năm trước	-	-	-	5.058.521.442	5.058.521.442
Chia cổ tức	-	-	-	(6.506.255.000)	(6.506.255.000)
Phân phối các quỹ	-	-	-	(2.369.377.751)	(2.369.377.751)
Số dư ngày 01/01/2016	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	5.987.986.442	107.096.736.442
Lãi trong năm	-	-	-	3.922.303.523	3.922.303.523
Chia cổ tức	-	-	-	(4.647.325.000)	(4.647.325.000)
Phân phối các quỹ	-	-	-	(411.196.442)	(411.196.442)
Số dư ngày 31/12/2016	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	4.851.768.523	105.960.518.523

18.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội	42.700.000.000	42.700.000.000
Tập đoàn Bảo Việt	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty TNHH Trí Thành	5.250.000.000	5.250.000.000
Công ty CP Đầu tư phát triển và Xây dựng Thành Đô	4.705.000.000	4.705.000.000
Ông Nguyễn Trung Chính	1.814.250.000	1.814.250.000
Vốn góp của các đối tượng khác	20.505.250.000	20.505.250.000
Cộng	92.974.500.000	92.974.500.000

* Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.800 cổ phiếu



Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

18.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	92.974.500.000	92.974.500.000
Vốn góp đầu năm	92.974.500.000	92.974.500.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	92.974.500.000	92.974.500.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	4.647.325.000	6.506.255.000

18.4 Cổ phiếu

	31/12/2016 Cổ phiếu	01/01/2016 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	9.297.450	9.297.450
Cổ phiếu phổ thông	9.297.450	9.297.450
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	2.800	2.800
Cổ phiếu phổ thông	2.800	2.800
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.294.650	9.294.650
Cổ phiếu phổ thông	9.294.650	9.294.650

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

18.5 Các quỹ của doanh nghiệp

Khoản mục	01/01/2016	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Đơn vị tính: VND
				31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	5.001.189.026	-	-	5.001.189.026
Quỹ khác thuộc vốn CSH	2.098.251.553	-	-	2.098.251.553
Cộng	7.099.440.579	-	-	7.099.440.579

(*) Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

- Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp được trích lập từ phần lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty bằng việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty.

- Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được hình thành từ lợi nhuận sau thuế và được sử dụng vào việc khen thưởng hoặc các mục đích khác phục vụ công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
a) Doanh thu	125.212.811.687	100.224.730.512
Doanh thu bán hàng	4.486.930.217	4.204.227.867
Doanh thu cung cấp dịch vụ	125.212.811.687	100.224.730.512
Cộng	129.699.741.904	104.428.958.379

b) Doanh thu đối với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VI.14

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn bán hàng	1.916.806.080	1.714.644.253
Giá vốn cung cấp dịch vụ	82.407.454.753	61.759.379.240
Cộng	84.324.260.833	63.474.023.493

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	637.701.013	684.654.327
Lãi chênh lệch tỷ giá	79.500	
Cộng	637.780.513	684.654.327

4. Thu nhập khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thu nhập về nhượng bán và thanh lý tài sản	148.240.909	-
Các khoản thu nhập khác	688.459.359	337.170.256
Cộng	836.700.268	337.170.256

5. Chi phí khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí về nhượng bán và thanh lý tài sản	45.805.244	-
Các khoản chi phí khác	375.378.809	44.675.334
Cộng	421.184.053	44.675.334

6. Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	19.837.367.234	15.621.045.446
Chi phí nhân viên quản lý	5.773.117.598	4.812.282.022
Chi phí vật liệu quản lý	687.014.978	487.290.406

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Khấu hao tài sản cố định	1.073.956.176	903.711.168
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.635.616.835	2.282.927.862
Chi phí đồ dùng văn phòng	417.547.461	402.117.290
Chi phí dự phòng	(4.272.375)	15.129.000
Thuế, phí, lệ phí	7.387.800.963	4.759.887.472
Chi phí bằng tiền khác	1.866.585.598	1.957.700.226

Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

	21.534.436.411	19.786.941.028
Chi phí nhân viên bán hàng	7.616.948.050	6.531.925.575
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.417.510.976	7.588.871.908
Chi phí vật liệu bao bì	-	2.050.000
Chi phí dụng cụ đồ dùng	1.321.531.470	1.120.611.041
Khấu hao tài sản cố định	1.415.272.276	1.551.937.894
Chi phí bằng tiền khác	3.763.173.639	2.991.544.610

7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.256.018.385	2.473.208.860
Chi phí nhân công	23.243.964.957	19.744.522.359
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.369.492.887	10.480.617.866
Chi phí dịch vụ mua ngoài	83.201.101.387	61.165.514.697
Chi phí bằng tiền khác	5.625.486.862	5.018.146.185
Cộng	125.696.064.478	98.882.009.967

8. Chi phí thuế thu nhập hiện hành

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tổng thu nhập phát sinh, trong đó:	131.174.222.685	105.450.782.962
<i>Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>131.174.222.685</i>	<i>105.450.782.962</i>
Tổng chi phí phát sinh, trong đó:	125.500.869.531	98.570.134.913
<i>Chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>126.117.248.531</i>	<i>98.926.685.301</i>
<i>Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>616.379.000</i>	<i>356.550.388</i>
Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	5.673.353.154	6.880.648.049
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	22%
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	48.166.352
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.134.670.631	1.465.576.219

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.922.303.523	5.058.521.442
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(204.440.000)	(411.196.442)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.717.863.523	4.647.325.000

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.294.650	9.294.650
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	400	500

VIII Những thông tin khác

1. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

Công nợ tài chính

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	5.477.269.524	8.021.942.204
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	113.059.959.102	114.196.177.021
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	-	-

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số IV.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.477.269.524	8.021.942.204
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.999.723.465	3.642.553.897
Các khoản đầu tư tài chính	5.500.000.000	2.300.000.000
Cộng	13.976.992.989	13.964.496.101
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	4.278.124.320	10.690.600.114
Chi phí phải trả	1.636.347.363	2.157.654.268
Cộng	5.914.471.683	12.848.254.382

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng cho giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

31/12/2016	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	4.074.124.320	204.000.000	4.278.124.320
Chi phí phải trả	1.636.347.363	-	1.636.347.363

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

01/01/2016	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	10.448.100.114	242.500.000	10.690.600.114
Chi phí phải trả	2.157.654.268	-	2.157.654.268

Công ty đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức trung bình. Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có). Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2016	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.477.269.524	-	5.477.269.524
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.499.723.465	500.000.000	2.999.723.465
Các khoản đầu tư tài chính	5.500.000.000	-	5.500.000.000

01/01/2016	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.021.942.204	-	8.021.942.204
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.142.553.897	500.000.000	3.642.553.897
Các khoản đầu tư tài chính	2.300.000.000	-	2.300.000.000

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

a) Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Tổng Công ty Du lịch Hà Nội
Tập đoàn Bảo Việt

Mối quan hệ

Cổ đông
Cổ đông

b) Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu	664.507.300	316.726.700
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội	664.507.300	316.726.700
Tập đoàn Bảo Việt	-	39.525.000

c) Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lương	1.390.299.141	1.065.937.857
Tiền thưởng	-	184.306.000
Cộng	1.390.299.141	1.250.243.857

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

3. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

4. Thông tin so sánh

Là số liệu lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên

Nguyễn Thị Vân

Số: 93 /2017/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2017, Hội đồng quản trị xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tỷ lệ %	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN		-	6.392,30
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp		-	1.340,86
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	[(3)=(1)-(2)]	100,00%	5.051,44
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	[4=4a+4b+4c+4d]	8,00%	404,12
4a	Quỹ đầu tư phát triển		-	-
4b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		-	-
4c	Quỹ phúc lợi Công ty	[4c=(3)*8%]	8,00%	404,12
4d	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành		-	-
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	[(5)=(5a)+(5b)]	-	4.647,33
5a	Lợi nhuận còn lại năm 2017	[(5a)=(3)-(4)]	92,00%	4.647,33
5b	Lợi nhuận còn lại các năm trước		-	-
6	Vốn điều lệ Haseco		-	92.946,50
7	Cổ tức năm 2017	[(7)=(6)*5%]	5,00%	4.647,33
8	Lợi nhuận còn lại	[(8)=(5)-(7)]	-	-

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét chấp thuận./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nơi nhận: - Như kính gửi
- Lưu VP.HĐQT

TRẦN THỊ BẠCH YẾN

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán các Báo cáo Tài chính năm 2017
của Công ty CP Dịch vụ Giải trí HN

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty CP
Dịch vụ Giải trí HN**

Để thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Dịch vụ Giải trí HN (Haseco) theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo Tài chính (BCTC) trong năm tài chính 2017 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Ban Kiểm soát xin đề xuất với ĐHCĐ các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một Đơn vị kiểm toán có uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- Là Đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC theo các quy định của các Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS);

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Haseco yêu cầu.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách để lựa chọn

Với những tiêu thức lựa chọn như đã nêu trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách 03 đơn vị kiểm toán vào vào danh sách chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2017 của Công ty CP Dịch vụ Giải trí HN (xếp theo thứ tự ABC) như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);



3. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Với những đề xuất nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ:

3.1 Thông qua các tiêu thức và các Công ty Kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2017 của Haseco như đã nêu trên;

3.2 Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc chọn một trong các Công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty Kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2017 của Haseco.

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT, BKS.



Nguyễn Thị Thanh Huyền



TỜ TRÌNH
KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
NHIỆM KỲ 2017- 2022

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- Căn cứ việc thực hiện nhiệm vụ trong những năm vừa qua của HĐQT và Ban kiểm soát;
- Tình hình trượt giá của thị trường.

Thường trực Hội đồng Quản trị trình bày với Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội về mức thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng Quản trị như sau:

Trong suốt thời gian 5 năm của nhiệm kỳ 2012-2017, mức thù lao Hội đồng quản trị ban hành theo nghị quyết số 34/NQ/ĐHĐCĐ/2011 ngày 23 tháng 03 năm 2011 thì mức thù lao HĐQT, BKS giữ nguyên như mức từ năm 2011 đến nay là không thay đổi (Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua mức giữ nguyên).

Hiện nay, trước tình hình thực tế kinh doanh của Công ty là thời kỳ Hội đồng Quản trị sẽ phải giành nhiều trí tuệ tâm huyết để tập trung tìm hướng phát triển công ty, thậm chí phải có đột phá để phát triển và nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư của các cổ đông Công ty, tiếp tục quản trị bộ máy Công ty. Đồng thời phải giải quyết những khó khăn trước sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành dịch vụ giải trí hiện nay, tìm hướng đầu tư để phát triển nâng cấp Công viên đáp ứng thị trường, phát triển thương hiệu.

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều sẽ phải dành nhiều thời gian và công sức kể cả ngoài giờ để thực hiện công việc, Trưởng ban kiểm soát sẽ phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Từ thực tế đó cho thấy mức thù lao HĐQT, BKS được quy định từ năm 2011 đến nay không còn phù hợp và động viên các thành viên HĐQT và BKS tâm huyết với công việc của Công ty.

Vậy đề nghị Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội xem xét quyết định mức thù lao HĐQT và BKS từ năm 2017 như sau:



Vị trí	Hiện tại	Mức đề nghị
Chủ tịch HĐQT:	8,000,000 đ	10,000,000 đ
Phó Chủ tịch HĐQT:	6,000,000 đ	8,000,000 đ
Ủy viên HĐQT:	4,000,000 đ	5,000,000 đ
Trưởng Ban kiểm soát:	6,000,000 đ	8,000,000 đ
Ủy viên Ban kiểm soát:	2,500,000 đ	3,000,000 đ
Thư ký HĐQT:	1,500,000 đ	2,500,000 đ

Kính đề nghị Đại hội Cổ đông xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thị Bạch Yến



Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2016

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2016, Hội đồng quản trị xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tỷ lệ %	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN		-	5.056,97
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp		-	1.134,67
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	[(3)=(1)-(2)]	100,00%	3.922,30
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	[4=4a+4b+4c+4d]	5,21%	204,44
4a	Quỹ đầu tư phát triển		-	-
4b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		-	-
4c	Quỹ phúc lợi Công ty	[4c=(3)*5,21%]	5,21%	204,44
4d	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành		-	-
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	[(5)=(5a)+(5b)]	-	4.647,33
5a	Lợi nhuận còn lại năm 2016	[(5a)=(3)-(4)]	94,79%	3.717,86
5b	Lợi nhuận còn lại các năm trước		-	929,47
6	Vốn điều lệ Haseco		-	92.946,50
7	Cổ tức năm 2016	[(7)=(6)*5%]	5,00%	4.647,33
8	Lợi nhuận còn lại	[(8)=(5)-(7)]	-	-

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận: - Như kính gửi
- Lưu VP.HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN THỊ BẠCH YẾN

Ông/Bà:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/ Bà.....
có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử: *(trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử)*

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử Ban kiểm soát.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Ban Kiểm soát tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐỀ CỬ/ĐẠI DIỆN NHÓM ĐỀ CỬ



Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử)
4. Bản sao hợp lệ CMT/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ

GIẢI TRÍ HÀ NỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm 2017

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị - Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội gồm:

STT	Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký



Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi/chúng tôi trân trọng
đề cử:

Ông/Bà:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/ Bà.....
có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử: *(trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử)*

Ông (Bà):

CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Hội đồng quản trị tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐỀ CỬ/ĐẠI DIỆN NHÓM ĐỀ CỬ

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử)
4. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên



-----000-----

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm 2017

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị - Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

Tôi tên là:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:.....Email:.....

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là
..... cổ phần, tương ứng với: % vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Ban Kiểm soát tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn!

ỨNG CỬ VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
GIẢI TRÍ HÀ NỘI



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

Hà Nội, ngày....tháng.... năm 2017

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị - Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

Tôi tên là:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Email:.....

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là
..... cổ phần, tương ứng với: % vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Hội đồng quản trị tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn!

ỨNG CỬ VIÊN

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên



**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ (2017-2022)
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội tiến hành họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2017 - 2022 theo các quy định sau:

Điều 1. Số lượng thành viên HĐQT/BKS

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022:thành viên
- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022:thành viên

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 3. Ban kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu; Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Ban tổ chức sẽ sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu hoặc Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc các cổ đông sẽ tự điền tên các ứng viên vào phiếu bầu do ban tổ chức phát.

Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

Phiếu bầu được in thông nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);

Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty;

Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Phiếu bầu có số người được bầu vượt quá số người do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông; Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội;

- Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 5. Phương thức bầu cử, nguyên tắc trúng cử

a. Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này):

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

b. Nguyên tắc trúng cử

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định nhưng phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất một quyền bầu cử của cổ đông dự họp.

Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo dự kiến do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 6. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 7. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 7 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ

**PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)**

Loại phiếu bầu:

Phiếu màu xanh: bầu thành viên Hội đồng quản trị, Phiếu màu vàng: bầu thành viên Ban kiểm soát

Bỏ phiếu:

Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được bỏ vào thùng phiếu niêm phong.

Ghi phiếu bầu:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Trong trường hợp cổ đông chia đều số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, cổ đông tích "X" vào ô vuông ở dòng tương ứng với tên ứng viên đó, ở cột "Bầu dồn đều phiếu".

Trong trường hợp cổ đông bầu cho các ứng viên với số quyền bầu cử không đều nhau, cổ đông ghi số quyền bầu cử của mình cho một ứng viên vào dòng tương ứng với tên ứng viên đó, ở cột "Số phiếu bầu".

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên Hội đồng quản trị trong tổng số 06 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$10.000 \text{ cổ phần} \times 5 = 50.000 \text{ Phiếu bầu}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 phiếu bầu)

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Nguyễn Văn 2	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Nguyễn Văn 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Nguyễn Văn 4	<input checked="" type="checkbox"/>	
5	Nguyễn Văn 5	<input checked="" type="checkbox"/>	
6	Nguyễn Văn 6	<input type="checkbox"/>	

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho một ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Nguyễn Văn 2	<input type="checkbox"/>	
3	Nguyễn Văn 3	<input type="checkbox"/>	
4	Nguyễn Văn 4	<input type="checkbox"/>	
5	Nguyễn Văn 5	<input type="checkbox"/>	
6	Nguyễn Văn 6	<input type="checkbox"/>	

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	<input type="checkbox"/>	10.000
2	Nguyễn Văn 2	<input type="checkbox"/>	20.000
3	Nguyễn Văn 3	<input type="checkbox"/>	0
4	Nguyễn Văn 4	<input type="checkbox"/>	5.000
5	Nguyễn Văn 5	<input type="checkbox"/>	5.000
6	Nguyễn Văn 6	<input type="checkbox"/>	10.000

5. Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.

Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua ước khi tiến hành bỏ phiếu.

Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Phiếu bầu có số người được bầu vượt quá số người do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	<input type="checkbox"/>	10.000
2	Nguyễn Văn 2	<input type="checkbox"/>	20.000
3	Nguyễn Văn 3	<input type="checkbox"/>	10.000
4	Nguyễn Văn 4	<input type="checkbox"/>	5.000
5	Nguyễn Văn 5	<input type="checkbox"/>	5.000
6	Nguyễn Văn 6	<input type="checkbox"/>	10.000

Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.



Ảnh 4 x 6

(ảnh mẫu mới nhất)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Đùng cho người ứng cử/ đề cử bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát)

- Họ và tên:.....Giới tính: Nam/ Nữ.....
- Ngày tháng năm sinh:.....Nơi sinh:.....
- Quốc tịch:.....
- CMND/Hộ chiếu:.....Cấp ngày...../...../.....Tại.....
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:.....
- Địa chỉ ghi trong chứng minh nhân dân:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....
- Trình độ văn hoá:.....
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
- Chức vụ công tác hiện tại:.....
- Số điện thoại liên lạc:.....Email:.....
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay)

Từ tháng năm đến tháng năm	Học/ hoặc làm việc gì/ chức vụ gì	Ở đâu

- Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (chỉ kê khai đối với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên)

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNDKKD	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....ngày.....tháng.....năm 2017

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2017

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN 2017 VÀ NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội thông báo đến Quý cổ đông về thủ tục thực hiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 như sau:

Điều 1. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2, Điều 18 Luật Doanh nghiệp 2014;
- Có trình độ, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, hiểu biết luật pháp;
- Thành viên HĐQT không nhất thiết là người nắm giữ cổ phần của Công ty (Khoản 7, Điều 25 Điều lệ công ty);
- Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 2. Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên HĐQT cụ thể:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% được đề cử một ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên;



- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên.

Điều 3. Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát

- Đủ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty, không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
- Trưởng ban kiểm soát phải là phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và làm việc chuyên trách tại Công ty.

Điều 4. Đề cử ứng viên Ban kiểm soát

Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên vào BKS cụ thể:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% được đề cử một ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên.

Điều 5: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS

Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT và BKS quy định tại mục I và mục II có thể làm hồ sơ để ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin đề cử tham gia HĐQT/BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);



- Một trong các giấy tờ sau: Bản sao CMTND/ Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài;
- Các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn (nếu có).

Điều 6. Lựa chọn các ứng viên

Dựa vào Đơn xin ứng cử và Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội cổ đông để bầu thành viên HĐQT, BKS. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT và BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm, BKS đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 7. Thời hạn và địa chỉ nhận hồ sơ đề cử/ứng cử

Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 17h00' ngày 22/03/2017 theo địa chỉ sau đây:

- Địa chỉ: Ms. Nghiêm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Hội đồng quản trị
- Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội – Số 614 Đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
- Email: hanhnh@congvienhotay.com.vn
- Mobile: 0943.133.042

Hồ sơ ứng cử/đề cử gửi về Công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị. Chúng tôi sẽ không nhận và giải quyết bất kỳ trường hợp khiếu nại nào của Quý cổ đông về việc tham gia ứng cử/đề cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Hội đồng quản trị trân trọng thông báo!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN THỊ BẠCH YẾN

